

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TRƯỜNG TH&THCS NAM KHÊ

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Thành Cương	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Nguyễn Thị Thanh Huyền	P. Hiệu trưởng	P. Chủ tịch Hội đồng	
3	Trần Thị Lý	Tổ phó CM	Thư ký Hội đồng	
4	Vũ Thị Thu Huyền	P. Hiệu trưởng	Ủy viên Hội đồng	
5	Dương Thị Hương Xuân	TTCM	Ủy viên Hội đồng	
6	Đào Thị Thu	Tổng PTĐ	Ủy viên Hội đồng	
7	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Tổ trưởng CM	Ủy viên Hội đồng	
8	Nguyễn Thị Hồng Vân	Tổ trưởng CM	Ủy viên Hội đồng	
9	Bùi Thị Thu Hương	Thư ký HĐ	Ủy viên Hội đồng	

THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - 2022

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Mục lục	3
Danh mục các chữ viết tắt	5
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá của nhà trường	6
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	8
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	15
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	15
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	19
Tiêu chuẩn 1. Tổ chức và quản lí nhà trường.	19
Tiêu chí 1.1. Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	20
Tiêu chí 1.2. Hội đồng trường và các hội đồng khác	22
Tiêu chí 1.3. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	24
Tiêu chí 1.4. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	27
Tiêu chí 1.5. Lớp học	29
Tiêu chí 1.6. Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.	31
Tiêu chí 1.7. Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	33
Tiêu chí 1.8. Quản lý các hoạt động giáo dục	35
Tiêu chí 1.9. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	37
Tiêu chí 1.10. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	39
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	41
Tiêu chí 2.1. Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	41
Tiêu chí 2.2. Đối với giáo viên	43

Nội dung	Trang
Tiêu chí 2.3. Đối với nhân viên	45
Tiêu chí 2.4. Đối với học sinh	47
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	49
Tiêu chí 3.1. Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	50
Tiêu chí 3.2. Phòng học, phòng bộ môn và khối phục vụ học tập	52
Tiêu chí 3.3. Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính-quản trị	54
Tiêu chí 3.4. Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	56
Tiêu chí 3.5. Thiết bị	58
Tiêu chí 3.6. Thư viện	60
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	62
Tiêu chí 4.1. Ban đại diện cha mẹ học sinh.	63
Tiêu chí 4.2. Công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức cá nhân của nhà trường	65
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	68
Tiêu chí 5.1. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông	68
Tiêu chí 5.2. Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	72
Tiêu chí 5.3. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	74
Tiêu chí 5.4. Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	76
Tiêu chí 5.5. Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	78
Tiêu chí 5.6. Kết quả giáo dục	80
C. KẾT LUẬN CHUNG	84
PHẦN III. PHỤ LỤC	86

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Viết tắt	Nội dung
HSG	Học sinh giỏi
BGH	Ban giám hiệu
CMHS	Cha mẹ học sinh
CSTĐ	Chiến sỹ thi đua
CNTT	Công nghệ thông tin
GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
HSG	Học sinh giỏi
NGLL	Ngoài giờ lên lớp
HĐND	Hội đồng nhân dân
KHXXH	Khoa học xã hội
KHTN	Khoa học tự nhiên
KHKT	Khoa học kỹ thuật
TDTT	Thể dục thể thao
THCS	Trung học cơ sở
TH&THCS	Tiểu học và Trung học cơ sở
TNTP	Thiếu niên tiền phong
TNCS	Thanh niên cộng sản
TĐG	Tự đánh giá
UBND	Ủy ban nhân dân
XHHGD	Xã hội hóa giáo dục
CBGV,NV	Cán bộ giáo viên, nhân viên
CNTT	Công nghệ thông tin
XHHGD	Xã hội hóa giáo dục
KĐCLGD	Kiểm định chất lượng giáo dục
SKKN	Sáng kiến kinh nghiệm

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường				
	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1		x	x	x
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	x
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	x
Tiêu chí 1.8		x	x	x
Tiêu chí 1.9		x	x	x
Tiêu chí 1.10		x	x	x
Tiêu chuẩn 2		x	x	x
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3		x	x	x
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	x
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	x
Tiêu chuẩn 4		x	x	x
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5		x	x	x
Tiêu chí 5.1		x	x	x

Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x
Tiêu chí 5.6		x	x	x

Kết quả đạt mức 3

2. Kết luận: Trường đạt Mức độ 3.

PHẦN I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường TH&THCS Nam Khê

Tên trước đây: Trường TH&THCS Nam Khê

Cơ quan chủ quản: Phòng GD&ĐT Uông Bí

Tỉnh/thành phố	Quảng Ninh	Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Thành Cương
Huyện/quận/thị xã/thành phố	Uông Bí	Điện thoại	033.3852771
Xã/phường/thị trấn		FAX	
Đạt chuẩn quốc gia	x	Website	Uongbi.quangninh.edu.vn/thcsnamkhe/home.aspx
Năm thành lập	2019	Số điểm trường	01
Công lập	x	Có học sinh khuyết tật	x
Tư thục		Có học sinh bán trú	x
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn		Có học sinh nội trú	
Trường liên kết với nước ngoài		Loại hình khác	
Trường phổ thông DTNT			

1.Số lớp

Số lớp	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022			
Khối lớp 1	2	2			
Khối lớp 2	2	2			
Khối lớp 3	4	2			
Khối lớp 4	3	4			
Khối lớp 5	2	3			
Khối lớp 6	2	2			
Khối lớp 7	2	2			
Khối lớp 8	2	2			
Khối lớp 9	2	2			
Cộng	21	21			

2. Số phòng học

Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022			
Phòng học kiên cố	23	23			
Phòng học bán kiên cố	0	0			
Phòng học tạm	0	0			
Các phòng chức năng khác	9	9			
Cộng	32	32			

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Chưa đạt chuẩn	
Hiệu trưởng	1	0	0	0	1	0	
Phó hiệu trưởng	2	2	0	0	2	0	
Giáo viên	39	38	1	4	36	0	
Nhân viên	2	2	0	0	2	0	
Cộng	44	43	0	0	4	0	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

Số liệu		Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022			
Tổng số giáo viên	Khối Tiểu học	23	22			
	Khối THCS	17	17			
Tỷ lệ giáo viên/lớp	Khối Tiểu học	23/14 (1,64)	22/13 (1,69)			
	Khối THCS	17/8 (2,25)	17/8 (2,25)			
Tỷ lệ giáo viên/học sinh	Khối Tiểu học	23/487 (0,047)	23/504 (0,045)			
	Khối THCS	18/365 (0,493)	17/343 (0,069)			
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương		12	12			
Tổng số giáo viên dạy		2	2			

giới cấp tỉnh trở lên					
-----------------------	--	--	--	--	--

4. Học sinh

a) Số liệu chung:

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022			
1	Tổng số học sinh	852	847			
	- Nữ	420	422			
	- Dân tộc	2	2			
	- Khối lớp 1	81	87			
	- Khối lớp 2	80	79			
	- Khối lớp 3	150	79			
	- Khối lớp 4	103	154			
	- Khối lớp 5	73	105			
	- Khối lớp 6	92	69			
	- Khối lớp 7	98	90			
	- Khối lớp 8	92	96			
	- Khối lớp 9	83	88			
2	Tổng số tuyển mới	83	81			
3	Học 2 buổi/ngày	487	504			
4	Bán trú	355	350			
5	Nội trú	0	0			
6	Bình quân số lượng học sinh /lớp học	37,5	40			
7	Số lượng và	825	847			

	tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	(100%)				
	- <i>Nữ</i>		418			
	- <i>Dân tộc</i>		4			
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện / tỉnh	13	15			
	- <i>Nữ</i>	11	15			
	- <i>Dân tộc</i>	0	14			
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia	0	0	0	0	0
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	13	24			
	- <i>Nữ</i>	7	12			
	- <i>Dân tộc</i>	0	0			
11	Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt	5	6			
12	Tỷ lệ chuyển cấp	100%	100%			

b) Kết quả giáo dục:

Số liệu	Năm học 2020-2021				
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	24,7%	25,36%			
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	42,2%	43,79%			
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu kém	3,2%	2,61%			
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	86,9%	86,95%			
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	1,6%	1,74%			
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	100 %	100 %			
Tỷ lệ học	100 %	100 %			

sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiêu học					
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiêu học	0%	0%			

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ:

1. Tình hình chung của nhà trường:

1.1. Chất lượng đội ngũ:

Trường TH&THCS Nam Khê trước đây là Trường Tiểu học Bạch Đằng và Trường THCS Nam Khê. Tháng 8/2019 theo quyết định số: 6826/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2019 của UBND thành phố Uông Bí, trường được sáp nhập và mang tên Trường TH&THCS Nam Khê.

Đội ngũ CBGV, NV nhà trường đảm bảo theo yêu cầu, luôn phát huy tốt vai trò trong các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường: công tác giảng dạy, công tác chủ nhiệm lớp và tổ chức các hoạt động ngoại khóa. Điều đó đã làm cho uy tín và chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được nâng cao.

Tập thể cán bộ giáo viên nhà trường đủ về số lượng, chuẩn về chất lượng, luôn đoàn kết và tâm huyết với nghề, quyết tâm thực hiện kế hoạch cá nhân, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của năm học. Hiện nay, nhà trường có 44 cán bộ, giáo viên và nhân viên, trong đó có: 42 cán bộ, giáo viên và 2 nhân viên (kế toán và hành chính văn phòng).

Về trình độ đào tạo: có 100% cán bộ giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn, các đồng chí đều có trình độ chuyên môn vững vàng, có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc; 100% cán bộ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp. Trong đó, tỷ lệ khá và tốt đạt 100%.

Xếp loại thi đua: Năm học 2021-2022, nhà trường có 07 cán bộ giáo viên đề nghị đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở, 06 giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, 06 giáo viên dạy giỏi cấp thành phố và 03 giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thành phố

Về phẩm chất chính trị: 100% CBGV, NV nhà trường có lập trường tư tưởng vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống trong sáng, lành mạnh, luôn gương mẫu thực hiện mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước, thực hiện nghiêm túc mọi quy định của ngành, được học sinh và phụ huynh tin yêu.

1.2. Cơ sở vật chất

Trường TH&THCS Nam Khê có diện tích khuôn viên rộng 10830,1m² với diện tích bình quân đạt 13,04m²/ học sinh (tính theo sĩ số học sinh ở thời điểm tháng 7/2020). Hiện tại nhà trường hiện có ba dãy nhà học, một dãy nhà hiệu bộ và hai dãy nhà công vụ khác, 23 phòng học, 08 phòng bộ môn, 02 phòng thư viện, 02 phòng tin học, 01 phòng công đoàn, 02 văn phòng, 02 phòng bảo vệ, 01 phòng kế toán, 02 phòng y tế, 01 phòng truyền thống, 01 phòng nghe nhìn, 03 phòng làm việc của Ban giám hiệu, 01 phòng đoàn đội. Các phòng đều được lắp đặt đầy đủ hệ thống quạt điện và đèn chiếu sáng phục vụ tốt các hoạt động của nhà trường và công tác giảng dạy, học tập cho học sinh và giáo viên trong nhà trường. Ngoài ra, các phòng học còn được trang bị 01 máy chiếu (hiện tại nhà trường có 12 máy chiếu). Hai phòng tin học được trang bị 22 máy tính được kết nối Internet. Ngoài ra nhà trường còn có 01 phòng ngoại ngữ và 01 phòng học thông minh được trang bị

theo chuẩn phục vụ cho việc dạy và học của nhà trường. Nhà trường có 01 nhà xe học sinh và 02 nhà xe giáo viên; 02 khu nhà vệ sinh học sinh (nam, nữ riêng) và 05 phòng vệ sinh giáo viên, nhân viên (nam, nữ riêng).

Tất cả cơ sở vật chất trên đảm bảo cho công tác dạy và học. Đặc biệt các trang thiết bị cơ sở vật chất trên đáp ứng cho việc ứng dụng CNTT trong dạy - học, phục vụ cho các hoạt động giáo dục toàn diện trong nhà trường.

1.3. Môi trường giáo dục:

Trường TH&THCS Nam Khê nằm trên địa bàn Phường Nam Khê, một địa phương có truyền thống thi đua học tốt trong thanh thiếu niên và có sự quan tâm đúng mức của chính quyền địa phương và các lực lượng xã hội.

Nhà trường có cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, môi trường sư phạm rất thuận lợi. Đội ngũ lãnh đạo, giáo viên và nhân viên nhà trường có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống tốt, tâm huyết với nghề dạy học, hết lòng vì sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ, có năng lực chuyên môn khá vững vàng, năng nổ nhiệt tình trong công việc, tinh thần trách nhiệm cao, có bề dày kinh nghiệm, đoàn kết gắn bó, thống nhất. Từ nhiều năm nay đội ngũ CB GV, NV nhà trường đã phấn đấu, nỗ lực nâng cao trình độ về mọi mặt nhằm phù hợp với yêu cầu giáo dục trong giai đoạn mới. Đến nay, đội ngũ giáo viên của trường đã đủ điều kiện tiếp cận những đổi mới của ngành.

Trường có tổ chức Chi bộ Đảng gồm 37 đảng viên. Chi bộ Đảng nhà trường liên tục trong nhiều năm đạt Chi bộ trong sạch vững mạnh, giữ vai trò lãnh đạo trong toàn bộ hoạt động của nhà trường. Các tổ chức khác như Công đoàn và Đội TNTP Hồ Chí Minh đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Ban đại diện CMHS đều hoạt động tích cực, góp phần cùng với nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Trường TH&THCS Nam Khê có tổng số 21 lớp học với 847 học sinh. Đa số học sinh nhà trường ngoan ngoãn, có nền nếp tương đối tốt.

Chất lượng dạy và học của nhà trường được nâng cao rõ rệt. Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng đạt 98,5% ; xét đỗ tốt nghiệp THCS đạt 100%; tỷ lệ học sinh hoàn hành chương trình tiểu học đạt 100%, tỷ lệ học sinh khá giỏi đạt 69%; thi học sinh giỏi đạt 15 giải (cấp Thành phố: 13 giải, cấp Tỉnh: 2 giải).

2. Mục đích tự đánh giá:

Mục đích của công tác tự đánh giá là nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường, để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá và công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Qua công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục, nhà trường nhận thấy những điểm mạnh, điểm yếu để có kế hoạch đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

3.1. Tóm tắt quá trình tự đánh giá:

Căn cứ Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục

thường xuyên ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT - BGDDT ngày 22/08/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường TH&THCS Nam Khê đã ra Quyết định số 05/QĐ- TH&THCS Nam Khê ngày 20/9/2021 thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm 9 thành viên. Hội đồng tự đánh giá đã xây dựng kế hoạch số 06 /KH-HĐTĐG ngày 28/10/2021 về công tác tự đánh giá, năm học 2021 - 2022.

Hội đồng tự đánh giá đã họp và nghiên cứu các văn bản hướng dẫn tự đánh giá, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Hội đồng tự đánh giá tổ chức Hội nghị toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên, triển khai phổ biến các văn bản hướng dẫn tự đánh giá, mục tiêu đánh giá, phương pháp đánh giá đối với hoạt động giáo dục trong nhà trường. Yêu cầu các cán bộ giáo viên, nhân viên tham gia phối hợp với các thành viên Hội đồng tự đánh giá để hoàn thành kế hoạch tự đánh giá với hiệu quả cao nhất.

Sau khi nghiên cứu các văn bản hướng dẫn tự đánh giá, Hội đồng tự đánh giá của nhà trường đã triển khai thực hiện kế hoạch như sau:

- Phân công 06 nhóm công tác tự đánh giá theo các tiêu chí.
- Các thành viên tự đánh giá thu thập những minh chứng liên quan bằng việc gặp, tìm các tài liệu, hồ sơ liên quan đến các mảng công tác của từng bộ phận trong nhà trường, hoàn thiện các phiếu đánh giá cho từng tiêu chuẩn, tiêu chí
- Trong quá trình triển khai, Hội đồng tự đánh giá họp và thảo luận những vấn đề nảy sinh trong tìm thông tin, minh chứng, trong công tác tự đánh giá.
- Trên cơ sở thông tin, minh chứng thu thập được, hội đồng tự đánh giá xây dựng dự thảo báo cáo tự đánh giá.
- Dự thảo báo cáo tự đánh giá được thông qua và lấy ý kiến đóng góp của toàn thể cán bộ, giáo viên nhân viên nhà trường để hoàn thiện báo cáo.
- Hội đồng tự đánh giá hoàn thiện báo cáo tự đánh giá và cập nhật vào hệ thống phần mềm.

3.2. Về công cụ đánh giá:

Để tiến hành tự đánh giá, nhà trường đã căn cứ vào các văn bản hướng dẫn sau:

- Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.
- Công văn số 5932/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.
- Công văn 1816/SGD&ĐT-GDTrH ngày 26 tháng 07 năm 2019 về hướng dẫn xác định nội hàm, gợi ý minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá, tự đánh giá và đánh giá ngoài, công nhận đạt chuẩn quốc gia trường trung học từ năm học 2019-2020.
- Công văn 3106/HD-SGDĐT ngày 23/11/2018 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh V/v thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận chuẩn Quốc gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018; 18/2018/TT-BGDĐT

ngày 22/08/2018; 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Danh sách mô tả các nội hàm và gợi ý tìm minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá.

3.3. Những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá:

Trong suốt thời gian tiến hành công tác tự đánh giá, BGH nhà trường đã huy động sự vào cuộc của toàn thể đội ngũ CBGV, NV, sự tham gia của Ban đại diện CMHS. Mặc dù các thành viên trong hội đồng giáo dục nhà trường đều phải đảm nhiệm và hoàn thành những công việc được giao trong năm nhưng tất cả đều nhận thức đúng đắn về mục đích, lí do của công tác tự đánh giá nên đều dành thời gian ngoài giờ làm việc của mình để hoàn thành nhiệm vụ mà Hội đồng tự đánh giá giao cho.

Thực hiện quá trình tự đánh giá, nhà trường đã so sánh đối chiếu những kết quả đã đạt được của nhà trường với những yêu cầu trong bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. Thông qua quá trình tự đánh giá, đối chiếu với các tiêu chuẩn đề ra, những mặt mạnh nổi bật và những mặt còn hạn chế của nhà trường đã bộc lộ một cách rõ ràng. Từ đó, nhà trường đã xây dựng được biện pháp cải tiến chất lượng cho từng nội dung hoạt động trong năm học tiếp theo.

Những mặt mạnh nổi bật: Những mặt mạnh nổi bật: Trường TH&THCS Nam Khê có đội ngũ CB, GV, NV năng động, sáng tạo, nhiệt tình với công việc, tâm huyết với nghề nghiệp, trình độ chuyên môn nghiệp vụ khá vững vàng, có tinh thần đoàn kết, học hỏi, giúp đỡ nhau trong công tác và đời sống. Đây chính là yếu tố tiên quyết tạo nên thành công trong công tác giáo dục, tạo nên chất lượng giáo dục vững mạnh của nhà trường trong năm học qua. Việc thực hiện phong trào thi đua trong nhà trường ngày càng được đẩy mạnh, chất lượng dạy và học ngày càng được nâng cao. Chất lượng giáo dục toàn diện luôn là điểm mạnh nổi bật của nhà trường. Cùng với đó chất lượng giáo dục mũi nhọn đã có sự phát triển cao hơn năm trước. Các bản thành tích, giấy khen của mỗi học sinh của mỗi cán bộ giáo viên, của tập thể nhà trường là minh chứng cho chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường trong năm học qua.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, MỨC 2, MỨC 3:

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lí nhà trường

Tổ chức và quản lí nhà trường là vấn đề mang tính cơ sở, tiền đề để xây dựng nhà trường phát triển toàn diện. Sau khi sáp nhập, cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường đã từng bước được củng cố, hoàn thiện, ổn định và đi vào hoạt động ngày càng hiệu quả. Trường TH&THCS Nam Khê có đủ cơ cấu tổ chức theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học gồm: Hội đồng trường, tổ chức chi bộ Đảng, tổ chức Công đoàn, Đội thiếu niên, Ban đại diện CMHS, Hội đồng thi đua khen thưởng, các tổ chuyên môn, hệ thống lớp học. Các tổ chức trong nhà trường được thành lập và hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ theo đã được quy định

tại Điều lệ trường trung học, đã phát huy được vai trò của mình trong các hoạt động của nhà trường. Trong quá trình hoạt động, các tổ chức chính quyền và các đoàn thể đã có sự phối kết hợp chặt chẽ với nhau dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng trong việc tổ chức và thực hiện các hoạt động giáo dục toàn diện theo mục tiêu cấp học, chương trình và kế hoạch dạy học hằng năm. Để các hoạt động được diễn ra đúng hướng và đạt hiệu quả, nhà trường đã có đầy đủ hệ thống văn bản về tổ chức quản lý và điều hành các hoạt động trong nhà trường. Công tác quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường hằng năm diễn ra đúng hướng chỉ đạo của cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương và của ngành giáo dục. Để thể hiện tầm nhìn đón đầu xu thế phát triển của toàn ngành và kinh tế của đất nước, nhà trường đã xây dựng phương hướng chiến lược phát triển giáo dục theo nhiệm kỳ của Hội đồng trường 5 năm/1lần. Chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với mục tiêu giáo dục của cấp học được quy định tại Luật Giáo dục, với các nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) *Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

b) *Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

c) *Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.*

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

1.1.Mức 1:

a) Xác định được tầm quan trọng của việc xây dựng phương hướng chiến lược phát triển của nhà trường trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục, trường TH&THCS Nam Khê đã nghiêm túc thực hiện sự chỉ đạo của Phòng GD&ĐT Uông Bí, xây dựng chiến lược phát triển nhà trường. Văn bản chiến lược của nhà trường phù hợp mục tiêu giáo dục phổ thông cấp TH&THCS, phù hợp với hình thức thực tế của nhà trường. Nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí

tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa, có học vấn phổ thông ở trình độ cơ sở và những hiểu biết ban đầu về hướng nghiệp, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên bậc THPT. Khi xây dựng văn bản phương hướng chiến lược, nhà trường đã căn cứ vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ của Phường Nam Khê và thành phố Uông Bí về định hướng phát triển kinh tế - xã hội theo từng giai đoạn. Với mục tiêu giữ vững kết quả phổ cập giáo dục, đề nghị thành phố đầu tư cơ sở vật chất xây dựng Trường TH&THCS Nam Khê đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn hai. Chiến lược phát triển còn phù hợp với các nguồn lực hiện có của nhà trường về nhân lực, tài chính, CSVC. [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04].

b) Sau khi sáp nhập trường, nhà trường đã Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường, hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên nhân viên và học sinh nhà trường.

c) Nhà trường đã công bố công khai văn bản phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường tới toàn thể CB, GV, NV trong nhà trường và phụ huynh học sinh bằng hình thức niêm yết tại văn phòng nhà trường và được đăng tải trên website của nhà trường theo địa chỉ : uongbi.quangninh.edu.vn/thcsnamkhe1/Home.aspx; uongbi.quangninh.edu.vn/thbachdang1/Home.aspx [H1-1.1-05]; [H1-1.1-07].

1.2. Mức 2:

Để giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường, Hội đồng trường đã xây dựng kế hoạch, nội dung giám sát phù hợp với từng giai đoạn cụ thể. Việc thực hiện giám sát, đánh giá phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường còn được thể hiện qua các phiên họp của hội đồng trường, hội đồng giáo dục nhà trường và sinh hoạt chi bộ, trong báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường [H1-1.1-06]; [H1-1.1-08]; [H1-1.1-02].

1.3. Mức 3:

Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị, nhà trường đã kiểm tra rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển và được cấp trên phê duyệt. Trong quá trình tổ chức xây dựng phương hướng, rà soát, bổ sung chiến lược xây dựng và phát triển đều có sự tham gia đóng góp ý kiến của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và Hội CMHS nhà trường [H1-1.1-02]; [H1-1.1-06]; [H1-1.1-09]; [H1-1.1-10].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã xây dựng được phương hướng chiến lược phát triển phù hợp với mục tiêu của giáo dục phổ thông được quy định tại Luật giáo dục, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nguồn lực của nhà trường. Văn bản chiến lược của nhà trường được Phòng GD&ĐT Thành phố phê duyệt và niêm yết công khai tại nhà trường. Phương hướng chiến lược xây

dựng và phát triển định kỳ được rà soát, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của từng giai đoạn.

3. Điểm yếu:

Một số biện pháp đưa ra trong chiến lược còn chung chung, chưa cụ thể so với tình hình nhà trường.

Biện pháp tuyên truyền chưa hiệu quả nên một số cán bộ giáo viên chưa thật sự quan tâm đến chiến lược phát triển lâu dài của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2022-2023, nhà trường tiếp tục điều chỉnh, bổ sung, xây dựng chiến lược phát triển giai đoạn 2021 - 2025 sao cho phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường hiện nay và định hướng phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Bổ sung kịp thời các biện pháp cụ thể, có tính khả thi vào chiến lược trong giai đoạn tiếp theo để đạt được các mục tiêu đã đề ra.

Tăng cường tuyên truyền, khích lệ đội ngũ giáo viên, nhân viên quan tâm, đóng góp ý kiến xây dựng chiến lược nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

1.1.Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ các hội đồng theo quy định của Điều lệ trường trung học. Hội đồng trường được thành lập theo nhiệm kỳ do trường phòng giáo dục Thành Phố Uông Bí ra quyết định. Hiện nay, hội đồng trường có 10 thành viên gồm Bí thư chi bộ, BGH nhà trường, Chủ tịch Công đoàn, Tổng phụ trách đội, Thư ký hội đồng, đại diện các tổ chuyên môn, đại diện tổ văn phòng [H2-1.2-01]. Vào đầu các năm học, nhà trường đã thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng tư vấn, Hội đồng chấm đề tài sáng SKKN, Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi cấp trường. Các hội đồng này có đầy đủ thành phần theo Điều lệ trường trung học [H2-1.2-02]; [H2-1.2-03].

b) Hội đồng trường họp thường kỳ ít nhất ba lần trong một năm học. Ngoài ra Hội đồng trường có phiên họp bất thường để giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của nhà trường, chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục (theo Điều 20 Thông tư 12/2011/TT-BGD&ĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 ban hành Điều lệ trường Trung

học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học) [H1-1.1-06]. Hội đồng tư vấn trong nhà trường do Hiệu trưởng thành lập để tư vấn cho Hiệu trưởng trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường theo quy định trong điều lệ nhà trường. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng chấm đề tài SKKN, Hội đồng chấm thi GVG cấp trường có chức năng tham mưu, giúp Hiệu trưởng chỉ đạo, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của nhà trường. Hoạt động của các hội đồng trong nhà trường được minh chứng bằng các nghị quyết, biên bản, quy chế, thể hiện trong các báo cáo sơ kết và tổng kết của nhà trường [H2-1.2-04]; [H2-1.2-05]; [H2-1.2-06]; [H1-1.1-02].

c) Hội đồng trường TH&THCS Nam Khê thực hiện nhiệm vụ giám sát việc thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường, hoạt động của các Hội đồng thi đua, tư vấn; giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; giám sát các hoạt động của nhà trường [H2-1.2-04]; [H1-1.1-06]. Hội đồng thi đua khen thưởng định kỳ đánh giá phong trào thi đua và công tác khen thưởng; kiến nghị, đề xuất với hiệu trưởng đề ra các biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua; tham mưu tư vấn cho hiệu trưởng về kế hoạch sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; đề xuất sửa đổi bổ sung các văn bản của nhà trường về công tác thi đua, khen thưởng. [H1-1.1-042]. Hội đồng tư vấn rà soát các hoạt động trong nhà trường để tư vấn cho Hiệu trưởng trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường theo quy định trong điều lệ nhà trường [H2-1.2-04].

1.2. Mức 2:

Trong năm qua, Hội đồng trường và Hội đồng tư vấn, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng chấm thi GVG cấp trường đã phát huy vai trò của mình, hoạt động tích cực, cùng với nhà trường thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học. Tạo động lực cho tập thể, cá nhân hăng say lao động, phát huy hết tài năng của mình trong việc xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện. Hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Chất lượng đại trà của nhà trường được giữ vững và tăng lên qua từng năm học, chất lượng mũi nhọn đã đạt được nhiều giải qua các kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9. Thành quả đó được thể hiện trong hồ sơ thi đua khen thưởng, trong báo cáo sơ, tổng kết của nhà trường và nghị quyết Hội đồng trường [H1-1.1-06]; [H2-1.2-07]; [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường đảm bảo cơ cấu, số lượng theo quy định. Đã quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch và phương hướng phát triển của nhà trường; quyết nghị về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường, quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường, giám sát việc thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường.

Hội đồng thi đua khen thưởng và các Hội đồng tư vấn, Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi, Hội đồng chấm SKKN được thành lập từ đầu các năm học đảm bảo cơ cấu, thành phần theo quy định. Các hội đồng đều xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện theo đúng quy định.

3. Điểm yếu

Hội đồng tư vấn chưa phát huy hết vai trò tư vấn cho hiệu trưởng trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định trong điều lệ trường học.

Việc tổ chức tuyên truyền, giáo dục về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác thi đua, khen thưởng cho cán bộ, giáo viên đôi khi chưa sâu, rộng. Việc xây dựng, bồi dưỡng nhân rộng điển hình tiên tiến chưa được quan tâm đúng mức.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hội đồng Trường, Hội đồng thi đua khen thưởng và các Hội đồng tư vấn tiếp tục triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ. Các Kế hoạch triển khai thực hiện thường xuyên được chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn. Bổ sung chức năng tư vấn về việc nâng lương thường xuyên, trước hạn, chế độ thai sản, bảo hiểm...cho giáo viên, nhân viên nhà trường.

Trong những năm học tiếp theo cần làm tốt công tác tuyên truyền sâu, rộng đến toàn thể CB, GV, NV trong nhà trường về công tác thi đua khen thưởng để phát huy hơn nữa hiệu quả của phong trào, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Xây dựng quy chế thi đua khen thưởng có hiệu quả thể hiện qua việc quan tâm đến các chế độ, cũng như các phần thưởng xứng đáng cho những tấm gương thầy, cô có thành tích xuất sắc, nổi trội trong năm học từ các nguồn xã hội hóa và ngân sách, từ đó thúc đẩy đội ngũ phát triển và cống hiến cho nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng:

1.1.Mức 1:

a) Tại thời điểm đánh giá trường có các tổ chức Công đoàn, Chi đoàn giáo viên, Đội TNTP Hồ Chí Minh. Các tổ chức này có cơ cấu tổ chức theo quy định và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, có điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục. Trong năm học 2020-2021, công đoàn nhà trường đã tổ chức Đại hội nhiệm kỳ mới 2020-2025 và bầu ra BCH công đoàn gồm: 01 chủ tịch, 01 phó chủ tịch và 01 - 03 ủy viên **[H3-1-03-01]**. Năm 2019 chi đoàn giáo viên được thành lập gồm 13 đồng chí, trong đó có 01 đồng chí bí thư, 01 đồng chí phó bí thư, 01 ủy viên **[H3-1-03-02]**. Đội TNTP Hồ Chí Minh nhà trường có 01 tổng phụ trách do PGD&ĐT ra quyết định bổ nhiệm. Hằng năm, liên đội trường đã tổ chức đại hội liên đội bầu ra ban chỉ huy liên đội mới nhằm đáp ứng nội dung yêu cầu hoạt động của liên đội và chi đội **[H3-1-03-03]**.

b) Công đoàn, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Chi đoàn giáo viên hoạt động theo quy định của Điều lệ trường Trung học và quy định của pháp luật. Các tổ chức này đã xây dựng kế hoạch hoạt động bám sát nhiệm vụ năm học của ngành, của Phòng Giáo dục và kế hoạch của nhà trường nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục **[H3-1.3-04]; [H3-1.3-05]**. Tổ chức Công đoàn nhà trường luôn chăm lo đến đời sống của anh chị em trong công đoàn như kịp thời thăm hỏi, động viên các đoàn viên trong công đoàn khi gia đình có việc hiếu hỷ, tặng quà cho con đoàn viên công đoàn nhân dịp Tết thiếu nhi và trung thu; triển khai vay vốn hỗ trợ đối với đoàn viên công đoàn khó khăn; tổ chức các hoạt động kỷ niệm 20/10, 8/3; kết hợp với chuyên môn nhà trường phát động và tổ chức các phong trào thi đua như "Giỏi việc nước, đảm việc nhà". Đội TNTP Hồ Chí Minh đã tổ chức tốt các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn trong năm như 20/11, 22/12, 26/3, phát động các phong trào thi đua trong học tập, phong trào văn nghệ, TDTT, các cuộc thi trong năm học đến các chi đội và trong toàn liên đội. Tăng cường hoạt động của đội cờ đỏ, đội ATGT. Liên đội phối hợp với BGH nhà trường, Đoàn thanh niên phường, Hội đồng đội Thành phố động viên kịp thời các học sinh nghèo, đặc biệt là các học sinh nghèo vượt khó nhằm giúp các em có thêm động lực học tập; phối hợp với Đoàn thanh niên phường Nam Khê chăm sóc đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ. **[H1-1.1-02]**.

c) Trong quá trình hoạt động, các tổ chức công đoàn, Đội TNTP Hồ Chí Minh luôn thực hiện việc rà soát, đánh giá các hoạt động qua từng học kỳ, phát huy ưu điểm khắc phục tồn tại để xây dựng tổ chức ngày càng phát triển, hoạt động có chiều sâu mang lại hiệu quả thiết thực. Bên cạnh đó, BCH công đoàn thường xuyên rà soát, kịp thời bổ sung thêm nhân sự để kiện toàn bộ máy hoạt động do sự thay đổi luân chuyển công tác của một số giáo viên. Việc đánh giá các hoạt động này thể hiện qua các báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường **[H1-1.1-02]**.

1.2. Mức 2:

a) Chi bộ Đảng được thành lập theo quyết định của Đảng bộ Thành phố Uông Bí. Tổ chức chi bộ Đảng nhà trường từ năm 2020 đến năm 2022 đã trải qua 1 nhiệm kỳ: 2020-2022. Hiện nay chi bộ Đảng nhà trường có 37 đảng viên, cấp ủy chi bộ có 5 đồng chí do đồng chí hiệu trưởng làm bí thư chi bộ, 01 đồng chí phó hiệu trưởng là phó bí thư chi bộ và 3 ủy viên **[H3-1-03-06]**. Chi bộ nhà trường

hoạt động theo quy định hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Thông qua các kỳ đại hội, chi bộ nhà trường đã đánh giá tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết đại hội chi bộ trong nhiệm kỳ qua; đồng thời đề ra phương hướng nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới thể hiện rõ trong các nghị quyết và các biên bản Đại hội chi bộ. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, chi bộ nhà trường đều hoàn thành tốt nhiệm vụ **[H3-1.3-07]; [H3-1.3-08]; [H3-1.3-09]**.

b) Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đã có đóng góp tích cực vào các hoạt động giáo dục của nhà trường. Công đoàn nhà trường đã tổ chức vận động công nhân, viên chức lao động trong cơ quan, đơn vị thi đua yêu nước, thực hiện nghĩa vụ của cán bộ, viên chức, lao động; phối hợp chặt chẽ với bộ phận chuyên môn trong nhà trường cùng phát động các phong trào thi đua như: đổi mới phương pháp dạy học, cải tiến đồ dùng dạy học, thi đua dạy tốt học tốt. Đội TNTP Hồ Chí Minh và Đoàn thanh niên tổ chức các hoạt động, tạo môi trường giáo dục, rèn luyện đạo đức, tư tưởng, lối sống, kỹ năng sống cho thanh thiếu nhi. Hằng năm các tổ chức trên đều có các báo cáo đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong năm học. Đồng thời nhà trường cũng đánh giá hoạt động của các tổ chức trên thông qua báo cáo tổng kết năm học **[H1-1.1-06]; [H3-1.3-07]**.

1.3. Mức 3:

a) Chi bộ nhà trường đã được Đảng ủy phường Nam Khê công nhận đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ và được công nhận là chi bộ trong sạch vững mạnh **[H3-1.3-10]**.

b) Các đoàn thể và tổ chức khác đã đóng góp có hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng. Hằng năm, Chi bộ nhà trường đều được công nhận là Chi bộ trong sạch vững mạnh; Công đoàn đạt vững mạnh xuất sắc được Công đoàn giáo dục thành phố tặng Giấy khen; Liên đội luôn đạt thành tích xuất sắc trong các phong trào thanh thiếu niên và được tặng giấy khen của Hội đồng Đội thành phố. Những đóng góp tích cực của các tổ chức được thể hiện thông qua các báo cáo của chi bộ nhà trường và các tổ chức đoàn thể, các văn bản nhận xét đánh giá của Đảng ủy phường về việc thực hiện các hoạt động của chi bộ Đảng nhà trường, trong các quyết định, giấy khen, bằng khen của Đảng ủy Phường... và trong sổ nghị quyết của nhà trường và hội đồng trường **[H3-1.3-10]; [H1-1.1-06]; [H3-1.3-07]**.

2. Điểm mạnh:

Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định và có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường. Trong quá trình hoạt động, các tổ chức đoàn thể luôn tư vấn cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình. Sau mỗi học kỳ, luôn thực hiện việc rà soát, đánh giá các hoạt động.

BGH nhà trường quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện tài chính để các tổ chức trong nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Điểm yếu:

Hoạt động của tổ chức Công đoàn đảm bảo theo kế hoạch nhưng việc đánh giá, rút kinh nghiệm qua từng học kì từng năm học chưa thật cụ thể.

Tổ chức công đoàn chưa thể hiện sắc nét vai trò phối kết hợp với nhà trường trong công tác thi đua khen thưởng, các nội dung thi đua thường được lặp lại ở các năm, không phong phú dẫn đến chưa tạo được hứng khởi trong tập thể giáo viên khi tham gia thi đua.

Chi đoàn giáo viên mới được thành lập nên còn non yếu, chưa có nhiều hoạt động đóng góp tích cực cho các hoạt động chung của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong thời gian tới, BCH công đoàn cần có sự vào cuộc tích cực trong việc xây dựng các phong trào thi đua với các hình thức phong phú, đa dạng, nhằm phát triển tốt nhất cho đội ngũ giáo viên nhà trường, cuối mỗi kỳ có đánh giá, rút kinh nghiệm để nâng cao chất lượng các hoạt động.

Chi đoàn giáo viên cần cải tiến nội dung nhằm làm phong phú và lôi cuốn đoàn viên trong các hoạt động. Có thể huy động số học sinh lớp 9 đã trưởng thành đội để hướng dẫn các em cùng hoạt động, đẩy phong trào của chi đoàn đi lên.

5.Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

1.1.Mức 1:

a) Trường TH&THCS Nam Khê có 01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng (01 phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn khối Tiểu học và 01 phó hiệu trưởng phụ trách khối THCS). Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng do Chủ tịch UBND Ưng Bí thành phố ra quyết định bổ nhiệm **[H4-1-04-01]**.

b) Hằng năm, hiệu trưởng ra quyết định thành lập tổ chuyên môn và tổ văn phòng. Hiện nay, trường có 4 tổ trưởng chuyên môn (tổ 1-2-3, tổ 4-5, tổ KHTN, tổ KHXXH). Mỗi tổ chuyên môn đảm bảo có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó**[H4-1-04-02]**. Tổ văn phòng được thành lập và hoạt động theo điều lệ trường học **[H4-1-04-02]**.

c) Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của ngành, của nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động có sự phê duyệt của Ban giám hiệu nhà trường [H4-1.4-03]; [H4-1.4-04]. Hằng tháng, các tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng và họp đột xuất theo yêu cầu công việc của tổ và theo yêu cầu của Hiệu trưởng. Đầu năm học, các tổ chuyên môn đã rà soát xây dựng kế hoạch dạy học các môn học; xây dựng chuyên đề ngoại khóa, đổi mới nội dung sinh hoạt, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, xây dựng biện pháp giúp đỡ giáo viên còn hạn chế về chuyên môn; thực hiện kiểm kê tài liệu, thiết bị, tài sản, tài chính, hồ sơ tổ. Cuối năm học, tổ chuyên môn đã thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên hàng năm [H4-1.4-04]; [H4-1.4-05]; [H4-1.4-06].

1.2. Mức 2:

a) Tổ chuyên môn đã tiến hành xây dựng và thực hiện các chuyên đề ngoại khóa. Khối THCS mỗi tổ chuyên môn thực hiện được 01 chuyên đề và 01 ngoại khóa. Khối Tiểu học mỗi tổ chuyên môn thực hiện 03 chuyên đề. Các chuyên đề và ngoại khóa của tổ chuyên môn đã góp phần nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục như: đổi mới phương pháp dạy học; đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; dạy học theo hướng phát triển năng lực, rèn kỹ năng sống cho học sinh. Thông qua đó, các giáo viên cũng nâng cao được năng lực chuyên môn, kinh nghiệm giảng dạy góp phần thúc đẩy phong trào dạy học [H4-1.4-07].

b) Trong các buổi sinh hoạt định kỳ, sinh hoạt đột xuất, tổ chuyên môn thực hiện đánh giá công tác chuyên môn của tổ, rà soát tiến độ chương trình, kiểm tra hồ sơ, giáo án, góp ý xây dựng chuyên đề, xây dựng bài giảng sau mỗi đợt thi đua, nhận xét đánh giá xếp loại giáo viên trong tổ, nhắc nhở các cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ. [H4-1.4-04].

1.3. Mức 3:

a) Các hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng đã có những đóng góp tích cực trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường. Ban giám hiệu theo dõi các hoạt động và những đóng góp tích cực của tổ của tổ chuyên môn và tổ văn phòng. Từ đó thông qua các cuộc họp hội đồng giáo dục và hội đồng Thi đua- Khen thưởng sẽ đánh giá thành tích của tổ và công nhận danh hiệu thi đua [H1-1.1-02]; [H4-1.4-08]; [H1-1.1-06]; [H4-1.4-09].

b) Thông qua việc thực hiện các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học; đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; dạy học theo hướng phát triển năng lực, rèn các kỹ năng sống cho học sinh..., tổ chuyên môn đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn hằng năm được nâng cao chính là minh chứng cho sự đóng góp của các tổ chuyên môn [H4-1.4-07]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-06]; [H4-1.4-10].

2. Điểm mạnh:

Tại thời điểm đánh giá, nhà trường có đủ số lượng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo quy định. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo

quy định, hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường trung học. Xây dựng được kế hoạch hoạt động khoa học, rõ ràng, bám sát kế hoạch và các văn bản chỉ đạo của các cấp lãnh đạo.

Các tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch và thực hiện được 01 - 03 chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Các tổ chuyên môn thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng các nhiệm vụ được giao của các thành viên trong tổ. Sau khi kiểm tra đều có sự điều chỉnh, rà soát lại nội dung thực hiện từ đó có biện pháp cụ thể đầy đủ và hoàn chỉnh hơn cho kế hoạch của tháng tới.

3. Điểm yếu:

Tổ chuyên môn đôi khi còn chưa linh hoạt trong việc cải tiến hình thức sinh hoạt chuyên môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Căn cứ vào thực tế của mỗi tổ, BGH giao nhiệm vụ cho các tổ chuyên môn tìm biện pháp đổi mới, cải tiến sinh hoạt phù hợp với đặc điểm của tổ để đạt hiệu quả cao nhất. Phó hiệu trưởng thường xuyên dự các buổi sinh hoạt chuyên môn của tổ để giúp tổ đổi mới và cải tiến nội dung và hình thức sinh hoạt cho phù hợp với điều kiện thực tế của bộ môn.

Tăng cường công tác bồi dưỡng đào tạo những đồng chí giáo viên trẻ có năng lực chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm để kế cận gánh vác trách nhiệm tổ trưởng, tổ phó thay thế những đồng chí sức khỏe yếu, tuổi cao.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1:

a) Nhà trường có đủ 09 khối lớp của cấp Tiểu học và THCS từ lớp 1 đến lớp 9. Các lớp học trong trường đảm bảo cơ cấu theo quy định của Điều lệ trường trung học [H1-1.1-02].

b) Mỗi khối lớp được chia thành 02- 04 lớp tùy theo sĩ số học sinh. Mỗi lớp đều có 01 lớp trưởng, 02 lớp phó (lớp phó học tập và lớp phó văn thể) do tập thể

lớp bầu ra vào đầu năm học. Mỗi lớp học được chia thành 03 đến 04 tổ; mỗi tổ không quá 12 học sinh, có 01 tổ trưởng và 01 tổ phó do học sinh trong tổ bầu ra theo Quy định tại điều lệ (*Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*) thể hiện trong sổ chủ nhiệm **[H5-1.5-01]; [H5-1.5-02]; [H5-1.5-03]; [H5-1.5-04]**.

c) Các lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Học sinh trong lớp có quyền dân chủ bình bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó bằng hình thức bỏ phiếu hoặc biểu quyết giơ tay. Dựa trên kết quả bầu chọn cán bộ lớp, giáo viên chủ nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ lớp. Ban cán sự lớp giúp giáo viên chủ nhiệm quản lý lớp học (đặc biệt là 15 phút đầu giờ) và tổ chức triển khai các hoạt động của lớp, cuối tuần lớp trưởng tổ chức buổi sinh hoạt lớp **[H5-1.5-04]**.

1.2. Mức 2:

Nhà trường hiện có 847 HS với 21 lớp. Mỗi lớp đảm bảo sĩ số học sinh theo quy định, không quá 45 học sinh đối với cấp THCS và không quá 35 đối với cấp tiểu học. Hằng năm, nhà trường lên dự kiến phân công nhiệm vụ chủ nhiệm và giảng dạy cho giáo viên trong nhà trường phù hợp với năng lực của mỗi giáo viên. Các giáo viên chủ nhiệm theo dõi mọi hoạt động giáo dục 2 mặt của học sinh và ghi đầy đủ vào sổ chủ nhiệm. Các thông tin về sĩ số học sinh trong các lớp được thể hiện trong sổ đăng bộ nhà trường và phần mềm smas **[H5-1.5-01]; [H5-1.5-02]**.

1.3. Mức 3:

Nhà trường hiện có 21 lớp, mỗi lớp có sĩ số dao động từ 40 đến 45 học sinh (khối THCS), 30 đến 35 HS (khối Tiểu học). Số lượng học sinh được phân chia tương đối đều cho mỗi lớp được thể hiện trong phần mềm smas và sổ đăng bộ của nhà trường **[H5-1-05-01], [H5-1-05-05]**.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ các khối lớp của cấp học (từ lớp 1 đến lớp 9), lớp học được tổ chức theo quy định. Các lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ, học sinh được tham gia bầu ban cán sự lớp, xây dựng nội quy, quy định trong lớp

3. Điểm yếu:

Đa số học sinh là con em nông dân nên các phụ huynh chưa quan tâm đúng mức đến việc học hành của con em dẫn đến một số học sinh còn mải chơi chưa chăm học, kết quả học tập chưa cao.

Ban cán sự lớp chưa phát huy được hết vai trò nhiệm vụ của mình trong quản lý, điều hành lớp học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong những năm học tiếp theo, Ban giám hiệu nhà trường tiếp tục chỉ đạo tăng cường nâng cao chất lượng dạy và học, kết hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh trong công tác giáo dục học sinh.

Các đồng chí giáo viên chủ nhiệm thường xuyên bồi dưỡng công tác quản lý lớp, giao việc và hướng dẫn cụ thể cho từng thành viên cán bộ lớp để các em hiểu và phát huy hết vai trò, nhiệm vụ của mình trong việc quản lý, điều hành lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) *Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*
- b) *Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*
- c) *Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

- a) *Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*
- b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

- Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1:

- a) Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định tại điều 27 của Điều lệ trường trung học và các văn bản quy định về quản lý hành chính, tài chính, tài sản như: Sổ chi tiết các hoạt động, sổ theo dõi dự toán, sổ theo dõi sử dụng nguồn kinh phí, sổ tổng hợp quyết toán ngân sách và nguồn chi khác của đơn vị, sổ tổng hợp sử dụng nguồn kinh phí, sổ chi tiết các khoản thu. Các hồ sơ, văn bản lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định của luật lưu trữ **[H6-1.6-01]; [H6-1.6-02]**.

- b) Hằng năm, nhà trường lập dự toán, thực hiện thu chi quyết toán, thống kê báo cáo và lưu trữ hồ sơ, chứng từ về tài chính và tài sản. Hằng quý, kế toán báo cáo công khai tài chính, thực hiện công tác tự kiểm tra công tác tài chính theo quy định hiện hành thể hiện chi tiết trong các biên bản, kết luận, thông báo liên quan của các cấp có thẩm quyền; báo cáo sơ kết, tổng kết. Quy chế chi tiêu nội bộ được nhà trường xây dựng trên cơ sở lấy ý kiến của CB, GV, NV từ hội nghị cấp tổ đến hội nghị cán bộ, viên chức và lao động nhà trường, có điều chỉnh bổ sung phù hợp với tình hình thực tế và các quy định hiện hành. **[H6-1.6-03]; [H6-1.6-04]**

- c) Nhà trường đã quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả phục vụ cho các hoạt động dạy và học và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường **[H1-1.1-02]; [H6-1.6-03]; [H6-1.6-04]**.

1.2. Mức 2:

- a) Nhà trường đã ứng dụng CNTT hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Nhà trường sử dụng phần mềm Misa trong quản lý tài

chính và tài sản; phần mềm SMAS quản lý học sinh, xếp thời khóa biểu, phần mềm EPMIS trong quản lý hồ sơ nhân sự. [H6-1.6-05], [H6-1.6-06].

b) Trong năm học qua, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán được thể hiện trong báo cáo sơ kết, tổng kết, trong các biên bản kiểm tra hoặc kết luận của cấp trên về việc thanh tra, kiểm toán [H6-1.6-03].

1.3.Mức 3:

Vào đầu năm dương lịch, nhà trường đã xây dựng kế hoạch dự trù kinh phí cho cả năm để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp chi trả lương cho cán bộ, viên chức, lao động và chi cho các hoạt động khác trong nhà trường. Căn cứ vào nhu cầu thực tế của đơn vị, hiệu trưởng nhà trường còn lập các tờ trình, đề án, văn bản đề nghị với cấp có thẩm quyền bổ sung nguồn tài chính cho nhà trường sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất như xây thêm nhà vệ sinh cho học sinh, xây tường rào, lợp lại mái nhà và sơn lại các dãy phòng học, phòng chức năng, mua thêm bàn ghế cho học sinh[H6-1.6-06]; [H6-1.6-07].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có hệ thống các văn bản quy định về quản lý hành chính, tài chính, tài sản đến và được lưu trữ hồ sơ chứng từ theo quy định. Có dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản. Thực hiện công khai tài chính theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường. Việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Trong năm học qua, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

3. Điểm yếu:

Một số mục trong kế hoạch quản lý tài sản chưa thực sự cụ thể: Việc quản lý khối văn phòng, các tài sản trong khuôn viên trường, sân trường.

Việc quản lý tài sản hàng năm đôi khi chưa được chặt chẽ, công tác kiểm kê tài sản chưa được thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2022-2023, nhà trường sẽ xây dựng lại kế hoạch quản lý tài sản chi tiết và cụ thể hơn.

Thường xuyên kiểm tra công tác quản lý tài sản, xây dựng kế hoạch tự kiểm tra chi tiết hàng tháng, phân công rõ nhiệm vụ cho từng bộ phận có liên quan.

Thường xuyên cập nhật các chế độ chính sách, chương trình kế toán và các quy định mới về quản lý tài chính tài sản để nâng cao hiệu quả công tác.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1:

a) Xác định được tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nên hằng năm nhà trường đã xây dựng các kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, phát triển đội ngũ. Đảm bảo 100% các đồng chí quản lý, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng, thể hiện qua các kế hoạch giáo dục, báo cáo thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, kế hoạch kiểm tra nội bộ **[H7-1.7-01], [H7-1.7-02], [H7-1.7-03]; [H7-1.7-06]**.

b) Đầu năm học, căn cứ vào trình độ đào tạo và năng lực của giáo viên, nhân viên, nhà trường đã phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên rất hợp lý, đúng người, đúng việc, đảm bảo phát huy tốt nhất sở trường của từng người (phân công những giáo viên có năng lực sư phạm, có kinh nghiệm, nhiệt tình, có uy tín với phụ huynh và học sinh làm công tác chủ nhiệm lớp; những giáo viên có chuyên môn vững vàng dạy khối lớp 9 và tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi) **[H7-1.7-04]; [H1-1.1-02]**

c) Nhà trường đã đảm bảo đầy đủ các quyền của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định tại Điều 32 của Điều lệ trường trung học và các văn bản hiện hành khác. Hằng năm, 100% CB, NV, NV được hưởng, đảm bảo các quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo các chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo như: chế độ tiền lương, phụ cấp trách nhiệm, BHYT và BHXH, được khám sức khỏe định kỳ một lần/ năm, được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, an toàn thân thể. Các giáo viên là chủ tịch, phó chủ tịch Công đoàn, trưởng Ban thanh tra nhân dân, tổ trưởng, tổ phó... đều được giảm số tiết theo quy định. Hằng năm, giáo viên được tham gia các lớp bồi dưỡng, hội nghị chuyên đề để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ do Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT tổ chức **[H7-1.7-05]; [H7-1.7-06]**.

1.2. Mức 2:

Nhà trường đã có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý và giáo viên tham gia các lớp tập huấn về phương pháp, kỹ thuật dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; tổ chức công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật và cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học; đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn dựa trên cơ sở nghiên cứu bài học; tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn tại các trường và cụm trường. Phân công những giáo viên cốt cán có kinh nghiệm và chuyên môn tốt làm công tác ôn luyện đội tuyển học HSG, hướng dẫn học sinh

tham gia các cuộc thi liên môn, tích hợp, cuộc thi KHKT [H7-1.7-07]; [H7-1.7-04]; [H7-1.7-02]; [H7-1.7-05]; [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đều có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ. Đồng thời phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường, có kế hoạch phát triển đội ngũ giáo viên cốt cán, đặc biệt là những giáo viên có năng lực sư phạm, có đạo đức nghề nghiệp được đồng nghiệp và học sinh tín nhiệm làm chủ nhiệm. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền lợi theo quy định tại Điều 32 của Điều lệ trường trung học. Nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên tham gia đầy đủ các buổi tập huấn chuyên môn; tổ chức các buổi sinh hoạt theo chuyên đề để giáo viên có điều kiện trao đổi chuyên môn nghiệp vụ.

3. Điểm yếu:

Do khối THCS có số lớp học ít (8 lớp) nên không tránh khỏi một số giáo viên phải dạy chưa đúng chuyên môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2022 - 2023, hiệu trưởng nhà trường có kế hoạch tiếp tục điều chỉnh phân công nhiệm vụ giáo viên theo đúng năng lực của từng cá nhân từ đó phát huy được thế mạnh của CB, GV, NV nhằm nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) *Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường.*

b) *Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ.*

c) *Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1:

a) Nhà trường đã thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục theo Điều lệ trường trung học. Ngay từ đầu năm nhà trường căn cứ vào các quy định hiện hành, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của PGD&ĐT, Sở GD&ĐT, bám sát vào điều kiện thực tế của địa phương và nhiệm vụ được giao của đơn vị để xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học. Các kế hoạch của nhà trường được các cấp có thẩm quyền phê duyệt [H7-1.7-03]. BGH nhà trường đã chỉ đạo tổ chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn của tổ và kế hoạch cá nhân để thực hiện trong năm học [H8-1.8-01];[H4-1.4-04].

b) Nhà trường thực hiện đầy đủ kế hoạch giáo dục đã xây dựng. Tại các phiên họp hội đồng giáo dục và giao ban hằng tuần, nhà trường đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo kế hoạch đề ra **[H1-1.1-06]**. Hằng tháng, thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ về hoạt động giáo dục của giáo viên và được lưu tại hồ sơ kiểm tra nội bộ của nhà trường **[H7-1.7-02]**. Trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn đã triển khai thực hiện nghiêm túc công tác chuyên môn theo tuần, tháng: dự giờ thăm lớp, thực hiện chuyên đề ngoại khóa, kiểm tra dân chủ hồ sơ giáo án của giáo viên, kiểm tra việc thực hiện tiến độ thực hiện chương trình. Việc thực kế hoạch giáo dục của nhà trường đã được đoàn kiểm tra của Phòng giáo dục đánh giá qua các đợt kiểm tra hằng năm **[H8-1.8-01]; [H4-1.4-04]; [H8-1.8-05]**.

c) Hằng tháng, nhà trường đã rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời các hoạt động giáo dục và triển khai đến toàn thể hội đồng sư phạm **[H1-1.1-06]**. Các tổ chuyên môn thực hiện rà soát tiến độ chương trình và báo cáo cho phó hiệu trưởng chuyên môn để có kế hoạch dạy bù. Cuối mỗi học kỳ, căn cứ theo kế hoạch hướng dẫn kiểm tra học kỳ của phòng GD&ĐT nhà trường đã chỉ đạo giáo viên bộ môn rà soát, báo cáo điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhằm đảm bảo học sinh được ôn tập trước khi kiểm tra học kỳ năm **[H4-1.4-04]; [H8-1.8-02]; [H8-1.8-03]; [H8-1.8-04]**.

1.2. Mức 2:

Trong năm học, nhà trường có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục. BGH tăng cường sự chỉ đạo, triển khai kịp thời, thống nhất những thông tin của ngành, của Phòng GD&ĐT, cấp trên đưa ra. **[H1-1.1-06]**. Xây dựng, triển khai kế hoạch kiểm tra nội bộ trong năm học, đảm bảo 100% CB, GV, NV trong nhà trường được kiểm tra ít nhất 01 lần trong năm học. Bên cạnh đó còn có các cuộc kiểm tra đột xuất đối với các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Định kỳ theo tuần, tháng tổ chuyên môn và BGH tiến hành kiểm tra hồ sơ sổ sách của giáo viên trong nhà trường. Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục của nhà trường đã được Phòng giáo dục đánh giá cao qua các đợt kiểm tra hằng năm **[H7-1.7-02]; [H8-1.8-05]; [H1-1.1-02]**.

Hiệu trưởng nhà trường đã triển khai các công văn của ngành, của Tỉnh và của Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT đến toàn thể CB, GV, NV và tuyên truyền đến học sinh, phụ huynh. Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, học sinh, phụ huynh ký cam kết thực hiện không dạy thêm, học thêm trái quy định. Hằng năm có báo cáo về hoạt động dạy thêm, học thêm với Phòng GD&ĐT thành phố Uông Bí **[H8-1.8-06]**.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục đầy đủ, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, nhà trường. Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Nhà trường đã có các biện pháp quản lý tốt các hoạt động giáo dục, quản lý CBGV, NV, học sinh. Mọi thành viên đều được tiếp thu, tham gia góp ý xây dựng kế hoạch một cách dân chủ và thực hiện nghiêm túc.

Hiệu trưởng nhà trường đã chấn chỉnh hoạt động dạy thêm, học thêm theo tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở GD&ĐT Quảng Ninh; UBND Thành phố, Phòng GD&ĐT Uông Bí tới toàn thể giáo viên, nhân viên và học sinh. Đến nay không để xảy ra tình trạng phản ánh về hoạt động dạy thêm học thêm ngoài nhà trường.

3. Điểm yếu:

Các kế hoạch của tổ chuyên môn, của giáo viên đã bám sát vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường, tuy nhiên một số kế hoạch còn sơ sài chưa thể hiện rõ việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới công tác kiểm tra đánh giá. Biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh, đặc biệt là học sinh có năng khiếu và học sinh gặp khó khăn trong học tập còn mờ nhạt, chưa hiệu quả. Đặc biệt, là công tác tự học tự bồi dưỡng thương xuyên còn mang tính hình thức.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2022 - 2023, BGH nhà trường có kế hoạch và biện pháp để quản lý các hoạt động giáo dục ngày càng khoa học và hiệu quả hơn. Quan tâm đến việc xây dựng kế hoạch từ cấp tổ đồng thời hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân phù hợp sát với thực tế và hiệu quả đối với đối tượng học sinh nhà trường. Chú trọng vào khâu đề ra giải pháp thực hiện, đôn đốc các tổ tích cực đổi mới sinh hoạt chuyên môn, học hỏi kinh nghiệm từ các đồng nghiệp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật.

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1:

a) Khi xây dựng các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch tuyển sinh, kế hoạch xây dựng CSVC và các hoạt động khác của nhà trường, hiệu trưởng đều lấy ý kiến tham gia đóng góp xây dựng của các các bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hoặc các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường trước khi quyết định. Ngoài ra, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên còn được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng lề lối làm việc, nội quy của cơ quan, quy chế chi tiêu nội bộ trong nhà trường, các biện pháp tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng. Các nội

dung đã thảo luận được thể hiện qua các phiên họp hội đồng giáo dục, sinh hoạt chuyên môn, hội nghị viên chức cấp tổ, trong nghị quyết hội nghị cán bộ, viên chức nhà trường và được lưu lại trong các biên bản, quy chế dân chủ của nhà trường theo các năm học [H9-1.9-01]; [H7-1.7-06]; [H9-1.9-04].

b) Trong năm học qua, nhà trường đã tiếp nhận các kiến nghị, phản ánh của CBGV, NV thông qua cuộc họp Hội đồng giáo dục, Hội nghị cán bộ viên chức và giải quyết đầy đủ, đúng quy định. [H1-1.1-06]. Ngoài ra khi có phản ánh, kiến nghị từ cha mẹ học sinh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường, nhà trường đều tiếp nhận và giải quyết một cách thỏa đáng, đầy đủ, đúng quy định (thông qua hồ sơ tiếp công dân) [H9-1.9-03].

c) Trong các báo cáo tổng kết năm học của nhà trường, báo cáo của Công đoàn và Ban thanh tra nhân dân đều có nội dung đánh giá về việc thực hiện quy chế dân chủ tại đơn vị [H9-1.9-02]; [H7-1.7-05]; [H1-1.1-02]; [H9-1.9-05].

1.2. Mức 2:

Bên cạnh việc xây dựng quy chế dân chủ, nhà trường cũng đưa ra các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Nhà trường đã niêm yết công khai quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ, bảng lương... tại văn phòng nhà trường để các giáo viên, nhân viên trực tiếp theo dõi, giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường [H9-1.9-06]. Ngoài ra việc giám sát thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường còn được thông qua các tổ chức công đoàn, ban thanh tra nhân dân và các buổi sinh hoạt của tổ chuyên môn. [H4-1.4-08]; [H7-1.7-05]; [H9-1.9-02]; [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường luôn thực hiện tốt quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường theo phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra". Từ đó đã phát huy được quyền làm chủ và tiềm năng trí tuệ của cán bộ, viên chức và phụ huynh học sinh, góp phần xây dựng tốt hơn nề nếp, trật tự, kỷ cương trong mọi hoạt động của nhà trường phù hợp với Hiến pháp và pháp luật của nhà nước.

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả thông qua các báo cáo của công đoàn, báo cáo tổng kết nhà trường, bảng công khai các biện pháp và cơ chế giám sát, báo cáo của ban thanh tra nhân dân.

3. Điểm yếu:

Công tác thu chi tài chính chưa được công khai hằng tháng, hằng quý. Các tổ chức Công đoàn và Ban thanh tra nhân dân chưa thường xuyên giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ tại đơn vị.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định về tài chính, thực hiện thu chi đúng mục đích; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng, chi tiết; công khai tài chính theo định kỳ. BCH Công đoàn và Ban thanh tra nhân dân cần phát huy hết vai trò của mình trong việc giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

1.1. Mức 1:

a) Nhà trường đã xây dựng các kế hoạch, phương án cụ thể nhằm đảm bảo an ninh trật tự; VSATTP; an toàn phòng chống tai nạn thương tích; an toàn phòng chống cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội, chống bạo lực trong nhà trường **[H10-1.10-01]**. Hằng năm, nhà trường còn phối hợp với cơ quan công an phường Nam Khê; trạm y tế phường Nam Khê, hợp đồng với bảo vệ nhà trường để thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng tránh các tệ nạn xã hội, chống bạo lực trong trường học và chăm sóc sức khỏe cho học sinh **[H10-1.10-02]; [H10-1.10-03]**.

Hiện nay, do bếp ăn của trường không đảm bảo nguyên tắc một chiều theo quy định nên trường chuyển từ nấu ăn bán trú tại trường sang đặt xuất ăn sẵn của Công ty Cổ phần Thương mại và Dinh dưỡng Hoàng Gia **[H10-1.10-04]**;

b) Để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, nhà trường có hộp thư góp ý **[H10-1.10-05]**; có số điện thoại đường dây nóng xử lý các thông tin phản ánh của học sinh và phụ huynh **[H10-1.10-06]**. Nhà trường xây dựng phương án thực hiện, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, công an phường Nam Khê, tổ trật tự trị an khu phố đảm bảo các điều kiện để tổ chức có hiệu quả các hoạt động giáo dục và được cấp có thẩm quyền công nhận về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học **[H10-1.10-02]; [H10-1.10-07; [H1-1.1.02]**.

c) Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về bạo lực học đường, bình đẳng giới. Thông qua các buổi sinh hoạt lớp, chào cờ đầu tuần, chương trình phát thanh măng non, tiết học NGLL, các buổi hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm với nhiều hình thức đa dạng, phong phú như sắm vai, kể chuyện, phát phiếu lấy ý kiến học sinh, bài viết tuyên truyền.. đảm bảo trong trường không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về bình đẳng giới, bạo lực.[H10-1.10.08], [H10-1.10-09]; [H1-1.1-02].

1.2. Mức 2:

a) Thông qua các buổi họp hội đồng, các giờ chào cờ thứ hai đầu tuần và các buổi sinh hoạt ngoại khóa, nhà trường đã triển khai, phổ biến, hướng dẫn cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh về phương án đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn phòng chống tai nạn, thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội, chống bạo lực trong nhà trường. [H10-1.10-01]. [H1-1.1-06].

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự; phối hợp với các tổ chức đoàn thể và gia đình học sinh trong việc quản lý học sinh; phối hợp với Liên đội thành lập Đội cờ đỏ, Đội ATGT của các lớp theo dõi và ghi chép những sai phạm của học sinh. Khi phát hiện có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự nhà trường đã phối hợp với chính quyền địa phương, công an, gia đình, Ban đại diện CMHS để giải quyết, xử lý các trường hợp vi phạm [H10-1.1-10]. CBGV, NV trong nhà trường thực hiện tốt công tác tư vấn nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng, những thay đổi có chiều hướng tiêu cực của học sinh để có biện pháp phối hợp với các tổ chức, CMHS ngăn chặn, giáo dục có hiệu quả. [H10-1.10-11]. Công tác đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm được đánh giá trong các báo cáo sơ kết, tổng kết hằng năm của nhà trường. [H1-1.1-02]

2. Điểm mạnh:

Các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho CBGV, NV; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường được xây dựng tương đối cụ thể, chi tiết, khoa học.

Việc đảm bảo trật tự an ninh xã hội trong trường học luôn thực hiện tốt, không để xảy ra mất an ninh an toàn, chính trị xã hội trong nhà trường; không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong trường.

3. Điểm yếu:

Công tác tuyên truyền phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm chưa được thực hiện thường xuyên.

Lực lượng bảo vệ của nhà trường là nhân viên hợp đồng có độ tuổi lao động cao, sức khỏe đôi khi chưa đảm bảo nên công tác bảo vệ đôi khi còn gặp khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm những năm tiếp theo, nhà trường đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản pháp luật của nhà nước; văn bản của Bộ GD&ĐT, liên bộ, liên ngành và của địa phương về công tác đảm bảo an ninh bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội đến cán bộ giáo viên và học sinh.

Tiếp tục giữ mối quan hệ chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, nhân dân địa phương, tạo sự quan tâm ủng hộ để đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong nhà trường. Đồng thời có biện pháp chỉ đạo chặt chẽ hơn nữa hoạt động của tổ bảo vệ nhằm đảm bảo tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Trong những năm qua, nhà trường đã từng bước kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy đảm bảo các quy định trong Điều lệ trường Trung học và đáp ứng nhu cầu thực tế cũng như tình hình cụ thể của đơn vị. BGH nhà trường và các tổ chức đoàn thể: Hội đồng trường, Đảng cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh đã phát huy vai trò, trách nhiệm, gương mẫu đi đầu trong mọi hoạt động và thực hiện tốt chức năng theo quy định. Các tổ chuyên môn đã thực hiện tốt công tác rà soát, đánh giá hoạt động của các tổ để kịp thời điều chỉnh và đưa ra những biện pháp hữu hiệu hơn nhằm nâng cao chất lượng dạy và học. CBGV, NV nhà trường đã thực hiện nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan quản lý giáo dục các cấp. Nhà trường đã phối kết hợp tốt với chính quyền địa phương để đảm bảo an ninh trật tự trong nhà trường.

Bên cạnh những điểm mạnh nói trên còn một số những tồn tại của nhà trường đó là chiến lược phát triển của nhà trường chưa được phổ biến rộng rãi trên các phương tiện thông tin, việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược thực hiện chưa thực sự hiệu quả.

- Tự đánh giá:

+ Số tiêu chí đạt: 10

+ Số tiêu chí không đạt: Không.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Đây là tiêu chuẩn quan trọng, có tính chất quyết định đến chất lượng hoạt động giáo dục của nhà trường. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường có đủ mọi điều kiện và năng lực để triển khai các hoạt động giáo dục. Các đồng chí cán bộ quản lý có phẩm chất đạo đức tốt, có lối sống trong sáng, lành mạnh, có trình độ sư phạm, có năng lực, tận tụy, tâm huyết với công việc. BGH còn có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy, có thể chỉ bảo tận tình cho giáo viên khi gặp khó khăn.

Số lượng giáo viên nhân viên của trường có đủ về số lượng, đảm bảo yêu về chất lượng và đều được đào tạo chuyên môn phù hợp với công tác được giao. Hoạt động tự bồi dưỡng nâng cao trình độ được đội ngũ giáo viên trong trường thực hiện tốt nên hằng năm có nhiều đồng chí đạt Giáo viên giỏi cấp thành phố, cấp tỉnh. Tập thể CBGV, nhân viên trong trường luôn nêu cao tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ lẫn nhau những khó khăn trong công tác cũng như trong cuộc sống. Điều đó thúc đẩy hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng vững mạnh.

Học sinh của nhà trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật. Các em được hưởng thụ giáo dục toàn diện, được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, dân chủ, được quyền khiếu nại với nhà trường và các cấp quản lý giáo dục về những quyết định đối với bản thân mình.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1:

a) BGH nhà trường gồm 03 đồng chí: 01 đồng chí hiệu trưởng; 02 đồng chí phó hiệu trưởng. Ông Nguyễn Thành Cương được bổ nhiệm hiệu trưởng Trường TH&THCS Nam Khê từ 1/9/2019 theo quyết định số 6796/QĐ-UBND thành phố Uông Bí ngày 28/8/2019. Phó hiệu trưởng thứ nhất là bà Nguyễn Thị Thanh Huyền được bổ nhiệm phó hiệu trưởng Trường TH&THCS Nam Khê từ 1/9/2019 theo quyết định số 6801/QĐ-UBND thành phố Uông Bí ngày 28/8/2019. Phó hiệu trưởng thứ hai là bà Vũ Thị Thu Huyền được bổ nhiệm phó hiệu trưởng Trường TH&THCS Nam Khê từ 1/9/2019 theo quyết định số 6802/QĐ-UBND thành phố Uông Bí ngày 28/8/2019. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường đều đạt trình độ trên chuẩn và có số năm công tác giảng dạy trước khi làm công tác quản lý đảm bảo quy định của điều 18, Điều lệ trường trung học. Đồng chí hiệu trưởng Nguyễn Thành Cương có bằng Cử nhân Toán và có thâm niên giảng dạy 20 năm; PHT thứ nhất là bà Nguyễn Thị Thanh Huyền có bằng cử nhân Ngữ văn, thâm

niên giảng dạy là 17 năm. PHT thứ hai là bà Vũ Thị Thu Huyền có bằng Cử nhân Công nghệ thông tin và bằng Cử nhân Đại học Giáo dục Tiểu học, thâm niên giảng dạy là 12 năm. Các đồng chí trong Ban giám hiệu có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm vững vàng, có năng lực quản lý nhà trường và được tập thể giáo viên nhà trường tín nhiệm **[H11-2.1-01]; [H7-1.7-02]**.

b) Các đồng chí cán bộ quản lý của nhà trường đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, được tập thể sư phạm nhà trường đánh giá theo Quy định chuẩn Hiệu trưởng trường Trung học và đều xếp loại xuất sắc. Có đồng chí đề nghị được công nhận là CSTĐ cấp cơ sở, CSTĐ cấp tỉnh, được nhận bằng khen, giấy khen của các cấp có thẩm quyền trao tặng. **[H11-2.1-01]; [H7-1.7-02]**

c) Các đồng chí hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tham dự đầy đủ các lớp tập huấn về chuyên môn: đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, dạy học theo chủ đề, phương pháp giáo dục học sinh khuyết tật, dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, giáo dục Stem, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, kiểm định chất lượng trường học, hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng, đổi mới CTGDPT và đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giai đoạn 2018-2025”, phương pháp quản lý học sinh giáo dục hòa nhập, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục môi trường, bình đẳng giới và phòng chống tệ nạn xã hội... Ngoài ra các đồng chí hiệu trưởng, phó hiệu trưởng còn được tham gia các lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý giáo dục. **[H7-1.7-03]; [H7-1.7-04]; [H7-1.7-05]**

1.2. Mức 2:

a) Các đồng chí hiệu trưởng và phó hiệu trưởng thực hiện tốt công tác quản lý theo quy định trường Trung học và đều được đánh giá xếp loại chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên. Ông Nguyễn Thành Cương xếp loại tốt Đạt Chuẩn nghề nghiệp năm học 2021-2022, bà Nguyễn Thị Thanh Huyền được xếp loại tốt theo Chuẩn nghề nghiệp năm học 2021-2022, bà Vũ Thị Thu Huyền xếp loại tốt theo Chuẩn nghề nghiệp năm học 2021-2022 **[H11-2.1-01]; [H7-1.7-02]; [H2-1.2-07]**.

b) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường không ngừng bồi dưỡng nâng cao nhận thức về lý luận chính trị, tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng chính trị do Ban Tuyên giáo Thành ủy tổ chức, tham dự các buổi học nghị quyết do Đảng ủy phường Nam Khê, Thành ủy Ưông Bí tổ chức. Đồng chí Hiệu trưởng Nguyễn Thành Cương, Phó Hiệu trưởng Nguyễn Thị Thanh Huyền và Vũ Thị Thu Huyền đều đã hoàn thành chương trình Trung cấp lý luận chính trị. **[H11-2.1-06] [H11-2.1-07]**

Đội ngũ cán bộ quản lý của trường TH&THCS Nam Khê có đủ năng lực để triển khai các hoạt động giáo dục, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống gương mẫu, được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm cao **[H11-2.1-08]**.

1.3. Mức 3:

Các đồng chí hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đã thực hiện tốt công tác quản lý theo quy định chuẩn hiệu trưởng trường Trung học và được đánh giá xếp loại xuất sắc và xếp loại tốt **[H11-2.1-01]; [H2-1.2-08]**

2. Điểm mạnh:

Đội ngũ cán bộ quản lý của trường THCS Nam Khê có đủ năng lực để triển khai các hoạt động giáo dục, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm. Được tập thể nhà trường tin nhiệm về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống.

Lãnh đạo nhà trường hoàn thành tốt các nhiệm vụ trong năm học.

3. Điểm yếu:

Việc quản lý các hoạt động giáo dục của lãnh đạo nhà trường bằng công nghệ thông tin còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong thời gian tới các đồng chí hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tiếp tục phát huy vai trò gương mẫu, có tinh thần trách nhiệm hơn nữa trong công tác quản lý nhà trường.

Lãnh đạo nhà trường không ngừng tự học, tự bồi dưỡng trau dồi kiến thức toàn diện. Đặc biệt về trình độ tin học, ngoại ngữ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) *Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;*

b) *100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*

c) *Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

a) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*

b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*

c) *Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

a) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;*

b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.*

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1:

a) Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên cho tất cả các môn học đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TTLT-BGD&ĐT ngày 12/7/2017 về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định khác. Tại thời điểm đánh giá, nhà trường có 39 giáo viên (khối Tiểu học: 22, khối THCS: 17). Nhà trường phân công giáo viên giảng dạy đảm bảo theo đúng chuyên môn đào tạo. Nhưng do khối THCS có 8 lớp nên việc phân công giảng dạy không tránh khỏi một số giáo viên phải dạy chéo bộ môn. Trường bố trí 01 đồng chí giáo viên nhiệt huyết, có năng lực làm công tác Tổng phụ trách Đội TNTP **[H12-2.2-01]; [H1-1.1-02]**.

b) 100% đội ngũ giáo viên nhà trường đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Điều 33 Điều lệ trường trung học. Hằng năm, nhà trường tiến hành kiểm tra văn bằng chứng chỉ của giáo viên để rà soát trình độ đào tạo. Qua đó nhằm xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên tham gia học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ để đáp ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục **[H12-2.2-02]; [H1-1.1-02]**.

c) Đội ngũ giáo viên nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, chấp hành nghiêm túc quy định của ngành. Cuối năm học, nhà trường tổ chức đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên THCS. Kết quả 100% giáo viên nhà trường đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên. Qua các đợt kiểm tra của chuyên môn nhà trường và phòng giáo dục, không có giáo viên xếp loại yếu kém. **[H12-2.2-03] ; [H1-1.1-02]; [H7-1.7-03]**

1.2. Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo là 80% Hiện nay, nhà trường có 4 đồng chí giáo viên có trình độ Thạc sỹ. **[H12-2.2-02]; [H12-2.2-04]**.

b) Đội ngũ giáo viên tâm huyết, nhiệt tình, hăng hái tham gia các phong trào thi đua. Trong năm học 2021-2022, nhà trường có 06 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, 03 giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thành phố và 02 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh. 100% giáo viên nhà trường được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá không có đồng chí nào ở mức đạt **[H12-2.2-03]; [H12-2.2-05]**.

c) Các đồng chí giáo viên nhà trường đã triển khai tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm cho học sinh trong các giờ nội khóa và ngoại khóa. Cho học sinh đi tham quan Bảo tàng tỉnh Quảng Ninh, tham quan Tiểu đoàn 16, tham quan trường Cao đẳng Xây dựng... Giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp 9 đã làm tốt công tác tư vấn định hướng phân luồng cho học sinh sau THCS. Hàng năm, các đồng chí giáo viên tổ KHTN đã hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học. Các sản phẩm tham gia dự thi đã đạt giải cấp thành phố và được đem đi dự thi cấp tỉnh. **[H1-1.1-02]; [H12-2.2-06]**.

Trong năm học 2021-2022, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên được thể hiện trong hồ sơ thi đua khen thưởng **[H2-1.2-07]**.

1.3. Mức 3:

a) Trong năm học 2021-2022 có 100% giáo viên nhà trường được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên. Trong đó 51,3% đạt mức tốt. **[H12-1.2-03];**

b) Trong năm học, các đồng chí giáo viên nhà trường tham gia Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thành phố, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh đã có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học và được cấp có thẩm quyền công nhận. **[H12-2.2-06].**

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục; 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định. Đội ngũ giáo viên nhà trường có trình độ và năng lực chuyên môn vững vàng, có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình trong công tác, tâm huyết, yêu nghề mến trẻ. Qua các đợt kiểm tra của chuyên môn nhà trường và phòng giáo dục, không có giáo viên xếp loại yếu kém. Một số giáo viên có năng lực, nhiệt tình, có kinh nghiệm trong công tác ôn luyện đội tuyển học sinh giỏi (môn Giáo dục công dân, Ngữ văn, Vật lí)

3. Điểm yếu:

Tỉ lệ giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh chưa cao. Một số đồng chí còn ngại chưa tích cực đăng kí các danh hiệu thi đua.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong thời gian tới, nhà trường tiếp tục quan tâm công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên cốt cán ở các bộ môn. Động viên giáo viên tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, đặc biệt là cấp tỉnh. Tăng cường hiệu quả công tác tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên đi học nâng cao chuyên môn nghiệp vụ. Đảm bảo duy trì đủ số lượng, cơ cấu giáo viên cho tất cả các môn học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1:

a) Nhà trường có đủ số lượng nhân viên để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công. Các nhân viên nhà trường bao gồm nhân viên kế toán, nhân viên y tế - hành chính văn thư, nhân viên bảo vệ và lao công. [H13-2.3-01]

b) Các nhân viên được nhà trường phân công công việc phù hợp với chuyên môn và năng lực thực tế của mỗi người. Đồng chí Nguyễn Kim Anh nhân viên y tế, kiêm thủ quỹ, đồng chí Đặng Thị Thanh Tâm nhân viên kế toán kiêm hành chính văn thư; và phân công 01 đồng chí Trịnh Thị Thanh giáo viên dạy môn Mỹ thuật kiêm nhiệm công tác thư viện, thiết bị đồ dùng dạy học. Các đồng chí nhân viên đều đáp ứng được các nhiệm vụ được giao [H13-2.2-01]; [H7-1.7-05].

c) Trong năm học qua, nhân viên nhà trường được đánh giá thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, được đánh giá trong các báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường [H13-2.3-02]; [H1-1.01-02]

1.2. Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên của nhà trường đảm bảo theo quy định. Hiện nay nhà trường có 01 nhân viên làm công tác kế toán, 01 nhân viên y tế chuyển sang công tác văn thư hành chính kiêm nhiệm thủ quỹ. Nhà trường đã phân công 02 giáo viên phụ trách thư viện thiết bị, hợp đồng với 03 bảo vệ và 02 lao công. [H13-2.2-01].

b) Các nhân viên nhà trường nhiệt tình trong công tác, hoàn thành các nhiệm vụ được giao, không có nhân viên bị kỷ luật. Nhân viên kế toán có năng lực chuyên môn tốt, năng động trong công việc. Hằng năm, nhân viên kế toán lập dự toán thu chi cụ thể, rõ ràng, thực hiện các khoản chi tiết kiệm, đúng mục đích, đảm bảo các chế độ cho CBGV, NV và học sinh theo đúng pháp luật. Nhân viên y tế thực hiện tốt kế hoạch khám, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, kịp thời sơ cấp cứu khi học sinh bị ốm đau, tai nạn. Các nhân viên khác đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [H13-2.3-02]; [H1-1.01-02]

1.3. Mức 3:

a) Nhân viên nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng vị trí việc làm. Nhân viên làm công tác y tế và kế toán có trình độ đại học đúng với chuyên môn. Giáo viên làm công tác thư viện và nhân viên bảo vệ có chứng chỉ bồi dưỡng về nghiệp vụ do Phòng GD&ĐT Uông Bí cấp. [H13-2.3-01]

b) Nhân viên được tham gia học tập đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm. Tập huấn về công tác y tế trường học, công tác kế toán tài chính... [H13-2.3-03]; [H13-2.3-04]; [H1-1.01-02]

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công, các nhân viên được phân công công việc phù hợp theo năng lực của từng đồng chí. Các nhân viên đều hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa có nhân viên chuyên trách về công tác thiết bị, thư viện mà do giáo viên kiêm nhiệm nên còn hạn chế trong công tác phục vụ giảng dạy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tham mưu với các cơ quan có thẩm quyền bổ sung 01 nhân viên chuyên trách thư viện, thiết bị để đáp ứng nhu cầu sử dụng của nhà trường. Tạo điều kiện cho đội ngũ nhân viên tiếp tục học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Khi chưa có nhân viên thư viện chuyên trách về trường, cần tổ chức cho giáo viên đi học tập từ trường bạn về kinh nghiệm, cách quản lí thư viện, thiết bị đồ dùng dạy học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1:

a) Học sinh của nhà trường đảm bảo quy định về tuổi học sinh theo Điều lệ trường trung học: tuổi của học sinh vào học lớp 1 là 6 tuổi, tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 12 tuổi. Nhà trường thống kê danh sách học sinh có đầy đủ các thông tin về năm sinh. Theo dõi lý lịch học sinh thông qua sổ đăng bộ của nhà trường và phần mềm smatr **[H5-1.5-01]; [H5-1.5-05]; [H5-1.5-02]**.

b) Đầu năm học nhà trường tổ chức cho học sinh học tập nội quy nhà trường, học tập Điều lệ trường phổ thông quy định về nhiệm vụ của người học sinh, quy định những hành vi học sinh không được làm (Điều 38 và điều 41) Học sinh nhà trường thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ của người học sinh, có ý thức học tập, giữ vệ sinh môi trường, nhiệt tình tham gia các hoạt động giáo dục, các phong trào do nhà trường và các cấp tổ chức. **[H1-1.1-02]**

c) Học sinh nhà trường được tôn trọng và bảo vệ, được hưởng đầy đủ các quyền theo Điều 39, Điều lệ trường Trung học và các quy định của pháp luật. Học sinh được đối xử bình đẳng, dân chủ, đảm bảo các quyền lợi về học tập, vui chơi; được tham gia các hoạt động bồi dưỡng HSG, tham gia các hoạt động ngoài giờ nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, văn nghệ, nâng cao kỹ năng sống, phát triển thể chất. Cơ sở vật chất của nhà trường được đảm bảo để phục vụ tốt cho các em học tập, vui chơi.**[H1-1.1-02]**

1.2.Mức 2:

Học sinh trong trường thực hiện tốt Điều 41, Điều lệ trường Trung học quy định những hành vi học sinh không được làm nên không có học sinh vi phạm pháp luật, bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên vẫn còn một vài học sinh nói tục chửi thề, chưa chăm học, hiện tượng học sinh xích mích đánh nhau vẫn

còn xảy ra. Nhưng đã được giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách đội, các học sinh khác phát hiện kịp thời và có biện pháp giáo dục phù hợp nên đã có chuyển biến tích cực, không tái phạm. Hằng năm nhà trường không có học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu. [H14-2.4-01]; [H1-1.1-02]

1.3.Mức 3:

Đa số học sinh trường TH&THCS Nam Khê ngoan ngoãn, thực hiện tốt các nội quy, quy định của nhà trường, chăm chỉ học tập. Nhà trường có nhiều học sinh đạt thành tích trong học tập và rèn luyện. Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực khá giỏi của nhà trường tương đối cao, nhiều học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi các cấp. Thành tích của các em có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp của nhà trường, các em chính là tấm gương sáng cho các bạn khác noi theo [H5-1.5-01]; [H8-1.8-01]; [H2-1.2-07]; [H5-1.5-02]; [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh:

Học sinh của nhà trường đi học đúng độ tuổi đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường trung học. Đa số các em ngoan ngoãn, lễ phép, có ý thức chấp hành nhiệm vụ của người học sinh, có năng khiếu trong một số môn văn hóa, thể dục thể thao, nhiệt tình trong các hoạt động tập thể ngoại khóa và hoạt động xã hội. Học sinh được hưởng các quyền theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học.

3. Điểm yếu:

Nhà trường vẫn còn hiện tượng học sinh vi phạm nội quy trường lớp như chưa hoàn thành bài tập trước khi đến lớp, còn ăn quà vặt, vứt rác chưa đúng nơi quy định, nói tục chửi thề.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong những năm học tới, nhà trường tiếp tục lựa chọn những giáo viên có năng lực và tâm huyết với nghề, có tinh thần trách nhiệm để làm công tác chủ nhiệm lớp. Giáo viên chủ nhiệm quan tâm sát sao hơn nữa tới từng hoàn cảnh học sinh, phối kết hợp chặt chẽ với giáo viên bộ môn, với phụ huynh học sinh để có những biện pháp giáo dục thích hợp, kịp thời để đạt hiệu quả cao.

Nhà trường cùng liên đội tăng cường phổ biến, quán triệt việc thực hiện nội quy học sinh, tổ chức có hiệu quả các hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp nhằm phát triển giáo dục toàn diện học sinh và thu hút đông đảo học sinh tham gia.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Cán bộ quản lý nhà trường đều đạt các yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường Trung học, có đủ năng lực để triển khai các hoạt động giáo dục; có phẩm chất đạo đức tốt, được cấp trên, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường tín nhiệm.

Đội ngũ giáo viên của nhà trường đảm bảo về số lượng và cơ cấu, các môn học đã có giáo viên đúng chuyên môn giảng dạy. 100% số giáo viên đạt trình độ chuẩn, trong đó trên 80% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn. Giáo viên nhà trường

có trình độ chuyên môn vững vàng, có ý thức tổ chức kỷ luật và phẩm chất đạo đức tốt, sẵn sàng hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Chính vì thế, trong những năm qua, nhà trường có nhiều cá nhân đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua, giáo viên dạy giỏi các cấp. Tỷ lệ giáo viên xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên đảm bảo yêu cầu. Nhà trường không có cán bộ, giáo viên, nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên kế toán, hành chính văn thư, bảo vệ, lao công và phân công giáo viên làm công tác kiêm nhiệm thủ quỹ, y tế, thư viện theo quy định. Các nhân viên đều thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Học sinh trường TH&THCS Nam Khê ngoan ngoãn, thực hiện tốt các nội quy, quy định của nhà trường, chăm chỉ học tập. Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực khá giỏi của nhà trường tương đối cao, nhiều học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi các cấp.

Bên cạnh đó, nhà trường vẫn còn một số hạn chế nhất định là một số ít giáo viên còn thụ động trong công việc, số lượng giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh chưa cao.

- **Tự đánh giá:**

+ **Số tiêu chí đạt: 4**

+ **Số tiêu chí không đạt: Không.**

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Trong những năm gần đây, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học của nhà trường đã được hoàn thiện, bổ sung và nâng cấp đầy đủ theo quy định của Điều lệ trường trung học. Các quy định về cơ sở vật chất của trường như khuôn viên, sân chơi, bãi tập, khu phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập, khối hành chính - quản trị, khu vệ sinh, nhà để xe, hệ thống cấp thoát nước và thư viện, phòng chức năng đảm bảo yêu cầu để duy trì và đẩy mạnh các hoạt động giáo dục toàn diện. Khối phòng học được xây dựng theo tiêu chuẩn quy định, đủ phòng để học sinh học tập, bên trong có đủ bàn ghế giáo viên, học sinh, có bảng viết và đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát, khối phòng hành chính quản trị đảm bảo yêu cầu. Hệ thống nước sạch ổn định, hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu, công trình nhà vệ sinh, nhà để xe đạt chuẩn bảo đảm tốt cho các hoạt động của nhà trường. Những năm qua, nhà trường đã rà soát, tham mưu với cấp trên bổ sung mua sắm cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đảm bảo theo các tiêu chí xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Đồng thời, nhà trường đã tu bổ lại khối phòng học, xây thêm khu nhà vệ sinh cho học sinh, thay mới cổng trường, biển tên trường, hàng rào bảo vệ, sân chơi, bãi tập đảm bảo quy định và có được một môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện.

1.Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) *Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục.*

b) *Có cổng trường biển trường, và tường hoặc rào bao quanh*

c) Khu sân chơi bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường

Mức 2: Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức, bãi tập.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất $6m^2$ /học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất $10m^2$ /học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1:

a. Nhà trường có khuôn viên rộng rãi với tổng diện tích sử dụng $10.830,1m^2$ đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn, để tổ chức các hoạt động giáo dục. [H15-3.1-01]; [H15-3.1-02].

b. Nhà trường có cổng, biển tên trường, hệ thống tường rào kiên cố bao quanh theo quy định [H15-3.1-03].

c. Diện tích sân chơi trên $2500m^2$, được lát gạch đỏ và đồ bê tông. Nhà trường trồng nhiều cây xanh và các bồn hoa lớn được bố trí ở trong khuôn viên trường. Sân tập thể dục với diện tích khoảng $250m^2$, được bố trí kèm theo các thiết bị luyện tập thể dục thể thao phục vụ cho việc tổ chức dạy học, TDTT và hoạt động ngoại khóa của nhà trường [H15-3.1-02]; [H15-3.1-03]; [H1-1.1-02].

1.2. Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập của nhà trường đã đáp ứng được yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục. Khuôn viên nhà trường được thiết kế theo khung mẫu, có hồ sơ thiết kế xây dựng [H15-3.1-02]. Nhà trường có sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục và ghi chép đầy đủ các đầu tài sản theo các năm [H6-1.6-02]. Hằng năm, vào cuối năm học, nhà trường có Báo cáo sơ kết, tổng kết về cơ sở vật chất và lưu trữ thông qua các hình ảnh liên quan [H1-1.1-02]; [H15-3.1-03].

1.3. Mức 3:

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt với tổng diện tích là $10.830,1m^2$ (tính theo đầu học sinh đạt $13,5 m^2$ / học sinh), có 05 khu nhà 2 tầng, 03 khu 1 tầng, tường xây bao quanh, cổng trường và biển tên trường được xây dựng và thiết kế phù hợp theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT [H15-3.1-01]; [H15-3.1-02]

Diện tích sân chơi, bãi tập rộng khoảng hơn $3000 m^2$ chiếm 1/3 tổng diện tích sử dụng của trường có thể tổ chức được các hoạt động của cả trường như: Khai giảng, Ngày hội tiến bước lên đoàn, trung thu, đồng diễn thể dục, ngoại khóa... Khu sân chơi có hệ thống trên 10 cây bóng mát, ghế đá được kê dưới các gốc cây lớn để học sinh nghỉ ngơi ngoài giờ học. Khu bãi tập có đủ thiết bị phục vụ học tập, thể dục thể thao đáp ứng được yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục. Các thiết bị phục vụ học tập, thể dục thể thao được thống kê, ghi chép cụ thể trong Sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục và được thể hiện rõ trong Báo cáo tổng kết, sơ kết của nhà trường về cơ sở vật chất [H6-1.6-02]; [H15-3.1-01]; [H15-3.1-02]; [H15-3.1-04]; [H1-1.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khuôn viên rộng rãi, đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục; khu sân chơi, bãi tập có diện tích sử dụng đảm bảo đúng đủ theo qui định của Điều lệ trường trung học cơ sở, đáp ứng tốt các yêu cầu về thiết bị, đảm bảo an toàn trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục. Công trường biến trường theo qui định của Điều lệ trường trung học cơ sở, và tường hoặc rào bao quanh với chiều cao từ 1,5m trở lên đảm bảo công tác an ninh trong trường học.

3. Điểm yếu

Các thiết bị phục vụ cho hoạt động thể dục thể thao còn chưa phong phú, một số thiết bị sử dụng thường xuyên lên chất lượng đã xuống cấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tham mưu với phòng GD&ĐT, phòng Tài chính bổ sung thêm trang thiết bị thể dục cho năm học mới 2022-2023; xã hội hóa để xây dựng thêm sân cầu lông, bàn chơi bóng bàn cho các năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1:

a) *Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tâm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;*

b) *Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;*

c) *Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.*

Mức 2:

a) *Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;*

b) *Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.*

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1:

a) Trường TH & THCS Nam Khê có 21 phòng học với diện tích khoảng 52 m²/phòng học. Mỗi phòng học được kê từ 15 đến 18 bộ bàn ghế công nghiệp màu trắng, vàng từ 2 đến 3 chỗ ngồi của học sinh với tổng chỗ ngồi từ 30 đến 48 chỗ, 01 bộ bàn ghế của giáo viên, 01 bảng chống lóa, 01 máy chiếu và màn (08 lớp khối THCS và 03 lớp khối Tiểu học), 04 quạt trần . Mỗi phòng học được trang bị từ 6 đến 8 bóng điện thấp sáng đảm bảo đủ ánh sáng. Các lớp học đều có hệ thống cửa kính mắc rèm đảm bảo thông thoáng về mùa hè, kín gió về mùa đông. Bàn ghế học sinh đủ, kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế học sinh đảm bảo quy cách phù hợp với lứa tuổi học sinh theo quy định của Thông tư

liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011 của Bộ GDĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế. **[H6-1.6-02]; [H16-3.2-01]; [H4-1.4-05].**

b) Nhà trường có 08 Phòng học bộ môn bao gồm: (phòng Tin học, Vật lý, Tiếng Anh, Hóa học, Sinh học, Mĩ thuật...) có diện tích gần 52m². Mỗi phòng bộ môn được kê từ 8 đến 10 bộ bàn ghế 4 chỗ ngồi dành cho học sinh, 01 bộ bàn ghế giáo viên. Các trang bị thiết bị đồ dùng thí nghiệm phục vụ cho thực hành bộ môn được kê tại phòng chứa đồ thực hành với diện tích khoảng 19m² đặt cạnh phòng thực hành. Ngoài ra các phòng bộ môn được lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng, quạt điện, bảng chống lóa. Riêng phòng ngoại ngữ được lắp đặt tại lớp học trang bị theo chuẩn gồm: 01 máy chiếu, 01 máy vật thể, 01 loa kéo, 40 bộ trắc nghiệm phục vụ cho câu hỏi trắc nghiệm; ampli, micro, loa máy... **[H16-3.2-01]; [H1-1.1-02]**

c) Nhà trường có 01 phòng Đoàn – Đội, 01 phòng thư viện, 01 phòng truyền thống. Phòng hoạt động Đoàn- Đội được trang bị tài sản như máy tính, máy in, các tài liệu, hồ sơ được quản lí cẩn thận và nhà trường ghi cụ thể trong sổ quản lí tài sản, có bảng kế hoạch hoạt động hàng tháng, giáo viên phụ trách Đội cho đội cờ đỏ sinh hoạt theo lịch định kì. Phòng thư viện là nơi lưu trữ các loại sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, truyện của học sinh và giáo viên của các bộ môn trong nhà trường. Được sắp xếp ngăn nắp, khoa học. Phòng truyền thống lưu trữ những thành tích của thầy và trò trong các năm học và những sản phẩm tiêu biểu chất lượng tốt đạt giải trong các kì thi của học sinh. Cuối mỗi năm học, Ban cơ sở vật chất thực hiện kiểm kê, kiểm tra tài sản của các phòng Đoàn - Đội, thư viện, truyền thống và xác nhận có biên bản kiểm tra tài sản, cơ sở vật chất và được thể hiện thông qua báo cáo sơ kết tổng kết của nhà trường **[H16-3.2-01]; [H6-1.6-02]; [H4-1.04-05]; [H1-1.1-02].**

1.2. Mức 2:

a) Các phòng học và phòng học bộ môn của nhà trường được xây dựng có diện tích là 55m²/phòng học, phòng học bộ môn Sinh, Hóa có diện tích 1,85m²/học sinh, phòng học Lí - Công nghệ là 1,85 m²/học sinh, trong phòng ghi rõ nội quy sử dụng, các trang thiết bị được kê ngay ngắn trên kệ và có biển chỉ dẫn để sử dụng, các thiết bị được phân loại theo môn, khối, nhóm thiết bị, các hóa chất được đặt trong tủ có dán nhãn, những hóa chất hết hạn sử dụng được phân loại và lập biên bản đóng hộp để chờ xử lí theo quy định. Chỗ ngồi cho học sinh khuyết tật được bố trí ở phía trên, gần cửa vào phòng học, hệ thống trang thiết bị phù hợp với tầm với của học sinh khuyết tật, trong đó tầm với đứng là 1,20m theo QĐ 37/2008/QĐ – BGD&ĐT ngày 16/7/2008 của Bộ trưởng BGDĐT quy định về phòng học bộ môn được thể hiện trên sơ đồ tổng thể của nhà trường **[H16-3.2-02];** sổ quản lí tài sản, thiết bị giáo dục và báo cáo sơ kết, tổng kết **[H6-1.6-02]; [H1-1.1-02]; [H4-1.4-05].**

b) Khối phục vụ học tập của nhà trường gồm: 01 thư viện có trang bị 02 kệ sách lớn, 04 tủ đựng sách và tài liệu tham khảo, 01 bàn làm việc của nhân viên và 04 bộ bàn ghế đọc của học sinh, trong thư viện có ghi rõ nội quy, quy định của thư viện; 01 phòng hoạt động Đoàn - Đội với diện tích trên 20m², được trang trí gồm, 01 bộ bàn ghế vi tính, 01 bộ máy vi tính và máy in, 01 tủ đựng đồ và tài liệu

phục vụ cho công tác đội, tăng âm loa đài phục vụ cho công tác truyền thanh, hệ thống bảng biểu tuyên truyền cho công tác đội.; 01 phòng truyền thống nhà trường được có diện tích khoảng gần 20m², 02 tủ được tài liệu, hình ảnh, tư liệu, bằng khen, giấy khen, ...của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, nhà trường và các tổ chức trong nhà trường, ngoài ra phòng truyền thống còn là nơi ghi lịch sử phát triển nhà trường, các thế hệ cán bộ, giáo viên tiêu biểu...Các phòng đều được lắp đặt hệ thống quạt điện và đèn chiếu sáng phục vụ các hoạt động của nhà trường và theo quy định tại TCVN 8974: 2011 trường trung học - yêu cầu thiết kế về trường trung học do Bộ Khoa học và công nghệ ban hành. **[H16-3.2-02]; [H6-1.6-02]; [H16-3.2-03]; [H16-3.2-01].**

1.3. Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn của nhà trường có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Các phòng học được trang bị bảng đen, bàn ghế đảm bảo theo quy định, thiết bị ánh sáng, máy chiếu để phục vụ việc dạy và học. Các phòng học bộ môn, phòng Tin, Vật lý, Tiếng Anh, Hóa học có đầy đủ các dụng cụ, máy tính, đài, hóa chất, thiết bị cung cấp cho từng bộ môn **[H16-3.2-01]; [H1-1.1-02]; [H6-1.6-02]; [H15-3.1-02]; [H16-3.2-02]; [H4-1.4-05].**

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các phòng học trong đó có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, bảng viết, đảm bảo điều kiện về ánh sáng, thoáng mát. Với 8 phòng học/8 lớp, nhà trường đảm bảo học một ca trong một ngày đối với khối THCS. Ở khối Tiểu học, nhà trường đảm bảo học hai ca trong một ngày với 14 phòng học/14 lớp. Nhà trường có đủ phòng học bộ môn theo quy định. Phòng hoạt động Đoàn - Đội đáp ứng tốt các yêu cầu hoạt động công tác Đoàn- Đội và phong trào thiếu nhi.

Phòng học, phòng học bộ môn của nhà trường được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định. Trong các năm học qua, nhà trường đều tiếp nhận từ 1 đến 3 học sinh khuyết tật, do vậy trường luôn quan tâm đến việc đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập. Khối phục vụ học tập luôn đáp ứng tốt yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định tại TCVN 8974: 2011 trường trung học – yêu cầu thiết kế về trường trung học do Bộ Khoa học và công nghệ ban hành.

3. Điểm yếu

Phòng học bộ môn có một số trang thiết bị được trang cấp từ nhiều năm trước đã cũ, xuống cấp nên hiệu quả sử dụng chưa cao. Nhà trường chưa có phòng dành cho các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt .

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch và tham mưu với các cấp có thẩm quyền hoàn thiện các hạng mục trong các phòng học bộ môn, phòng chức năng phục vụ công tác giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh, bổ sung trang thiết bị để nâng cao chất lượng dạy và học, sắp xếp 01 phòng dành riêng cho các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt .

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Trường học đã đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1:

a) Nhà trường có đủ các khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính. Khối phòng phục vụ học tập đảm bảo diện tích không gian, trang thiết bị, an toàn và vệ sinh. Khối phòng hành chính - quản trị gồm: 03 phòng của Ban giám hiệu, 01 phòng công đoàn, 01 phòng Đoàn - Đội, 01 phòng Kế toán. Các phòng đều được trang bị đủ bàn ghế, máy tính, máy in, nối mạng Internet. Ngoài ra nhà trường còn có 02 phòng Hội đồng, 01 phòng nghe nhìn, 02 phòng thư viện, 01 phòng truyền thống, 02 phòng chuyên môn cấp TH&THCS, 02 phòng chờ của giáo viên cấp TH &THCS. Các phòng trên đều đảm bảo đầy đủ về trang thiết bị làm việc theo quy định hiện hành. [15-3.1-02] ; [H16-3.2-02] ; [H6-1.6-02].

b) Nhà trường bố trí hợp lý khu để xe cho giáo viên, nhân viên, học sinh trong khuôn viên trường, đảm bảo an toàn, trật tự và vệ sinh. Nhà xe có mái che mưa nắng nên xe được bảo quản tốt. Khu để xe cho giáo viên, cán bộ, nhân viên diện tích khoảng trên 200m² được bố trí 01 nhà xe cấp Tiểu học sát với dãy nhà Hiệu bộ, 01 nhà xe sát gần khu dãy phòng học các lớp khối THCS, được lợp bằng tôn có chiều cao trên 3m, không chung với nhà xe của học sinh. [H17-3.3-02]

c) Hàng năm nhà trường đề ra kế hoạch sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị và kiểm tra tài sản và bổ sung các thiết bị nhằm đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường. Tài sản, thiết bị bổ sung, sửa chữa được thể hiện rõ trong sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục và được kiểm kê theo định kì. [H16-1.6-02]; [H17-3.3-01]

1.2. Mức 2:

Khối hành chính - quản trị nhà trường có các phòng: 02 văn phòng có diện tích gần 100 m², 01 phòng hiệu trưởng với diện tích gần 20 m², 02 phòng phó hiệu trưởng có diện tích 20 m², 01 phòng hành chính và 01 phòng y tế có diện tích 20m², 02 phòng bảo vệ có diện tích 6m² được đặt sát cạnh cổng trường. Khu nhà bếp, nhà ăn được bố trí hợp lý, có bàn ghế kê, chậu bồn rửa tay, đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, an toàn vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Tất cả các nội dung trên được thể hiện trên sổ quản lý, thiết bị giáo dục, biên bản kiểm kê tài sản và hình ảnh, tư liệu của nhà trường [H4-1.4-05]; [H6 -1.6-02]; [H17- 3.3-02].

1.3. Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường. Các phòng đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, đủ bàn ghế, phương tiện làm việc, có hệ thống máy tính kết nối Internet phục vụ tốt hoạt động quản lý, hoạt động dạy và học của nhà trường. Tài sản, thiết bị các phòng thuộc khối hành chính - quản trị được thể hiện trên sổ quản lý, thiết bị giáo dục, biên bản kiểm kê tài sản, báo cáo sơ kết, tổng kết, biên bản đánh giá của cấp có thẩm quyền và hình ảnh, tư liệu của nhà trường . **[H6 - 1.6-02]; [H4-1.4-05]; [H1- 1.1-02];[H17- 3.3-02]; [H17-3.3-03].**

2. Điểm mạnh

Trường TH&THCS Nam Khê có khu hành chính, quản trị của nhà trường có phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và phòng Đội đáp ứng tốt các yêu cầu hoạt động tối thiểu của nhà trường. Hàng năm nhà trường luôn tổ chức kiểm tra tài sản, thiết bị giáo dục và có kế hoạch bổ sung các thiết bị. Khu để xe của giáo viên và học sinh được bố trí hợp lý, rộng rãi, đảm bảo an toàn, trật tự.

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường. Các phòng đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, đủ bàn ghế, phương tiện làm việc, có hệ thống máy tính kết nối Internet phục vụ tốt hoạt động quản lý, hoạt động dạy và học của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Cấp Tiểu học có số lượng máy chiếu, máy tính ít nên khó khăn cho việc ứng dụng CNTT của giáo viên trong dạy học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục chỉ đạo sử dụng có hiệu quả khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính quản trị.

Đề xuất bổ sung ngân sách để lắp đặt máy chiếu cho các phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính quản trị. Tăng cường huy động xã hội hoá giáo dục để trang bị thêm thiết bị, phương tiện, máy móc hiện đại cho các phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính quản trị.

Tiếp tục tham mưu với các cấp xây dựng thêm 1 số phòng chức năng tạo điều kiện tốt nhất cho việc học tập, giáo dục học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1:

a) Nhà trường có 02 khu vệ sinh riêng cho học sinh nam, nữ (với tổng diện khoảng trên 50 m², trong đó khu vệ sinh nam có phòng vệ sinh riêng, khu vệ sinh nữ có phòng vệ sinh riêng) và khu vệ sinh dành cho giáo viên, nhân viên (7 nhà vệ sinh với diện tích khoảng trên 40 m², trong đó có 03 phòng vệ sinh nam, 04 phòng vệ sinh nữ). Các khu vệ sinh đều tự hoại, đảm bảo vệ sinh, được đặt ở vị trí phù hợp với cảnh quan trường học thuận tiện. Hàng ngày, nhân viên của trường làm vệ sinh sạch sẽ. Khu vệ sinh có téc nước dự phòng cung cấp nước dọn vệ sinh đảm bảo. Mỗi nhà vệ sinh có 03 vòi xả nước sau mỗi lần đi vệ sinh và có bồn rửa tay bằng xà phòng cho học sinh, khu vệ sinh sử dụng cho cả học sinh khuyết tật học hòa nhập. Tất cả các nội dung trên được thể hiện trong Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường, báo cáo sơ kết, tổng kết sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục, biên bản kiểm kê tài sản **[H15 - 3 – 01- 02] ; [H6-1.6-02]; [H4-1-04-04]; [H18-3.4-01]; [H1-1.1-02].**

b) Trường TH& THCS Nam Khê có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhà trường sử dụng nước máy, có bể chứa nước phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của giáo viên và học sinh, có hệ thống thoát nước và nơi thu gom rác thải tránh ô nhiễm môi trường. Nhà trường đã kí hợp đồng với Xí nghiệp nước Ưông Bí và được sở giáo dục trang bị máy lọc nước, có chứng nhận kiểm định đạt tiêu chuẩn cung cấp nước sinh hoạt và nước uống hàng ngày đảm bảo sạch sẽ vệ sinh an toàn cho sức khỏe của giáo viên và học sinh. **[H18-3.4-01]; [H18-3.4-02]; [H1-1.1-02].**

c) Nhà trường hợp đồng với 02 lao công quét dọn sân trường, khu nhà hiệu bộ và các phòng chuyên môn và vận chuyển đến nơi tập kết rác thải theo quy định. Trường có thùng đựng và phân loại rác thải, có hệ thống thu gom và xử lý rác thải của phòng y tế (thùng màu xanh dành cho rác thải sinh hoạt, thùng màu vàng dành cho rác thải y tế). Khu tập trung rác thải được bố trí cách biệt với các khu vực khác và có lối đi rộng rãi, sạch sẽ và có khoảng cách với khu nhà chính và nằm ở cuối chiều gió, rác thải được thu gom hằng ngày và được vận chuyển tới nơi xử lý tập trung. Không để rác thải, nước thải tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm môi trường thông qua Hợp đồng với Công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị Ưông Bí - Quảng Ninh về việc thu giá dịch vụ thu gom và vận chuyển và xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt (Hợp đồng Số 33/HĐ-DV ngày 22/1/2019) **[H1-1.1-02]; [H18-3.4-01].**

1.2. Mức 2:

Khu vệ sinh của nhà trường xây dựng cách xa khu phòng học của học sinh khoảng 50m, được ốp đá hoa và lát bê tông, có hệ thống vệ sinh tự hoại, xả nước bằng tay với 02 chậu rửa tay, có xà phòng sát khuẩn. Nước thải của khu vệ sinh thoát xuống hố tự hoại không chảy ra môi trường. Mỗi phòng vệ sinh đều có giấy và thùng đựng rác thải hằng ngày được lao công thu và đưa ra nơi tập kết rác thải

để xử lý, không vứt ra ngoài khu vực nhà vệ sinh làm ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường. Hằng năm, nhà trường có Hợp đồng thu gom vận chuyển rác, hợp đồng cung cấp nước sạch và lưu trữ hóa đơn thu tiền nước hằng tháng [H15-3.1-02]; [H6-1.6-02]; [H4-1.4-05]; [H18-3.4-01]; [H18-3.4-02]; [H18-3.4-03]; [H18-3.4-04].

2. Điểm mạnh

Công trình vệ sinh nhà trường có vị trí phù hợp, thuận tiện, sạch sẽ riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh (*riêng cho nam và nữ*). Hệ thống nước sạch đảm bảo vệ sinh, việc thu gom và xử lý rác thải tốt, đảm bảo vệ sinh môi trường; nước uống đảm bảo đủ tiêu chuẩn, phục vụ đầy đủ cho giáo viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Ý thức tự giác phân loại rác thải của một số học sinh đôi khi chưa cao. Một số học sinh chưa có ý thức sử dụng và giữ gìn vệ sinh chung quên không xả nước, còn có hiện tượng bỏ giấy vào bồn cầu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong thời gian tới, nhà trường đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền giáo dục ý thức tự giác của học sinh về vấn đề vệ sinh môi trường, vứt rác đúng nơi quy định và có ý thức phân loại rác thải trong các giờ chào cờ đầu tuần, giờ sinh hoạt, lồng ghép vào các bài giảng trên lớp, thông qua các cuộc thi, các HĐNGLL...

Nhà trường sẽ tham mưu với các cấp quản lí, với PGD&ĐT, sửa chữa nâng cấp hệ thống nhà vệ sinh mới đáp ứng được với số lượng học sinh ngày càng phát triển của nhà trường. Sau khi có nhà vệ sinh mới, nhà trường sẽ lắp hệ thống xả nước tự động vừa tiết kiệm nước, vừa đảm bảo vệ sinh môi trường và tiết kiệm công sức của người lao công.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường (theo quy định....)

b) Nhà trường có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định...

c) Hằng năm các thiết bị được nhà trường kiểm kê, sửa chữa có văn bản kèm theo.

Mức 2:

a) Nhà trường có hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

b) Nhà trường có đủ thiết bị dạy học theo quy định ...

c) Hằng năm nhà trường có bổ sung thêm các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1:

a) Trường TH&THCS Nam Khê có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường gồm: 02 phòng tin học, 01 phòng dành cho khối Tiểu học gồm có 20 máy, 01 phòng dành cho khối THCS gồm 15 máy tính, 8 máy in (*theo quy định tại Chương VI Tài sản của trường, điều 44 các khối công trình của trường, mục 5 Thiết bị Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học Ban hành kèm theo Thông tư số: 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3 /2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*) [H19-3.5-01]; [H6-1.6-02].

b) Nhà trường có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu của nhà trường: mỗi phòng học học được trang bị 01 bảng đen, 01 bộ bàn ghế cho giáo viên và có từ 15-18 bộ bàn học sinh từ 2 đến 3 chỗ ngồi [H4-1.4-05]; [H6-1.6-02]

c) Các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa như máy chiếu, máy tính, máy in, bàn ghế học sinh...(trong biên bản kiểm kê tài sản của nhà trường), bảng thống kê các thiết bị được sửa chữa hàng năm, hóa đơn hoặc hợp đồng sửa chữa các thiết bị [H17-3.3-03]; [H19-3.5-02]; [H19-3.5-03].

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính của trường được kết nối mạng Internet phục vụ cho công tác quản lý, hoạt động dạy học. Hằng năm, nhà trường đều nhận được những đánh giá phản hồi của cán bộ, giáo viên, nhân viên về đường truyền Internet nhằm khắc phục và hỗ trợ tốt nhất sự ổn định của đường truyền đảm bảo cho công tác quản lý và giáo dục. [H19-3.5-04]; [H19-3.5-05]; [H8-1.8-05].

b) Nhà trường có đủ thiết bị dạy học cơ bản, ngoài ra các phòng học còn được trang bị thêm 01 máy chiếu (*hiện tại nhà trường đã có 17 máy chiếu, 17 màn chiếu*); phòng tin học được trang bị 37 máy tính được kết nối Internet (*được thể hiện trong sổ thiết bị của nhà trường*). Ngoài ra nhà trường có 03 phòng ngoại ngữ được trang bị đầy đủ gồm: 03 máy chiếu, 03 máy vật thể, 03 loa kéo + Míc, 120 bộ trắc nghiệm phục vụ cho câu hỏi trắc nghiệm; ampli, micro, loa máy...Các phòng học bộ môn được trang bị sắm đầy đủ các thiết bị dạy học cho từng môn học cụ thể... [H6-1.6-02]; [H4-1.4-05].

c) Hằng năm, nhà trường thay thế những máy chiếu đã hỏng cho các phòng học, sửa chữa bàn ghế, mua bảng viết thay những chiếc đã mờ, làm biên bản xin tiêu hủy các hóa chất hết hạn sử dụng và xin bổ sung thêm các hóa chất cũng như các dụng cụ thí nghiệm mới. Bên cạnh những thiết bị được trang cấp, hằng năm giáo viên của nhà trường đã bổ sung các đồ dùng dạy học tự làm: tranh ảnh, tư liệu, mô hình dạy học để phục vụ công tác chuyên môn có hiệu quả. [H6-1.6-02]; [H4-1.4-05]; [H19-3.5-06]; [H19-3.5-07].

1.3. Mức 3:

Hàng năm, nhà trường đều sửa chữa, bổ sung thêm các thiết bị dạy học được trang cấp và nguồn thiết bị dạy học tự làm của giáo viên. Giáo viên của nhà trường đều có ý thức khai thác, sử dụng tương đối có hiệu quả các thiết bị dạy học (tranh ảnh, mô hình, máy chiếu, hóa chất...), đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tất cả các nội dung trên đều được thể hiện trong sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục và sổ dự giờ, biên bản kiểm tra đánh giá của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng, nhóm trưởng với các thành viên trong tổ chuyên môn **[H6-1.6-02]; [H19-3.5-08]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường theo quy định Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (*Ban hành kèm theo Thông tư số: 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3 /2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*). Hàng năm, các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa, hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học. Đầu các năm học, nhà trường bổ sung thêm các thiết bị dạy học như máy chiếu, máy tính, bàn, ghế...

3. Điểm yếu

Một số các thiết bị dạy học chưa đồng bộ, một số máy chiếu mua các đây 5 năm đã gần hết khấu hao, dẫn đến mờ, chất lượng hình ảnh kém. Thiết bị tự làm chưa có sự đầu tư nên còn hạn chế trong đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong thời gian tới, nhà trường đẩy mạnh hơn nữa công tác xã hội hóa giáo dục, đầu tư mua sắm, sửa chữa một số các thiết bị, mua bổ sung thay thế các máy chiếu đến thời kì hết khấu hao. Động viên khuyến khích CB, GV, NV và HS nhà trường tự làm thiết bị dạy học có chất lượng đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường thông qua các cuộc thi từ cấp trường. Tăng cường tích cực hơn nữa trong công tác kiểm tra, đánh giá ở tất cả các bộ phận trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) *Thư viện được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.*

b) *Hoạt động của thư viện nhà trường đã đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.*

c) *Hàng năm thư viện nhà trường đã được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.*

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên (theo quy định tại Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông).

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1:

a) Thư viện trường TH & THCS Nam Khê có trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường đạt chuẩn theo quy định của Bộ GD&ĐT (*theo danh mục Chương VI Tài sản của trường, điều 44 các khối công trình của trường, mục 6 Thư viện*) (*Hồ sơ quản lý thư viện*) **[H20-3.6-01]**.

b) Thư viện có các đầu sách phục vụ hoạt động giảng dạy của GV, hoạt động của thư viện nhà trường đáp ứng được nhu cầu về tài liệu phục vụ nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh như sách giáo khoa các khối lớp 1, 2, 3, 4, 5, 6,7,8,9. Ngoài ra thư viện còn lưu trữ các loại sách hướng dẫn, sách bài tập bổ trợ và nâng cao các môn văn hóa, bách khoa tri thức tuổi trẻ, sách luật an toàn giao thông, truyện, tạp chí, một số sách dạy kỹ năng ứng xử trong các tình huống, các văn bản nghị quyết (*các văn bản nghị quyết của Đảng, văn bản pháp luật của Nhà nước, Ngành, Liên bộ liên Ngành*), sách bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, sách nâng cao trình độ chuyên môn **[H6-1.6-02]**.

c) Hằng năm, thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo. (*Sổ quản lý tài sản*) **[H20-3.6-01]** và các thiết bị giáo dục (*Hồ sơ quản lý thư viện*) **[H6-1.6-02]**.

1.2. Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên (theo quy định tại Quyết định số **01/2003/QĐ-BGD&ĐT** ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông) . Hoạt động của thư viện được quản lý khá tốt và khoa học, đáp ứng các yêu cầu của giáo viên và học sinh trong nhà trường. Thư viện đã tổ chức tốt việc tuyên truyền, giới thiệu sách đến với bạn đọc, sẵn sàng phục vụ bạn đọc. Thư viện được bố trí hợp lý, yên tĩnh, thông thoáng, có đủ ánh sáng. Hằng năm, thư viện có kế hoạch bổ sung sách giáo khoa, tạp chí và sách tham khảo rất đầy đủ và kịp thời Có nội quy thư viện và bảng hướng dẫn sử dụng cách tra tìm tài liệu trong thư viện Thư viện có các danh mục để tiện cho việc quản lý và theo dõi các nguồn tài liệu của thư viện, có sổ theo dõi việc cho bạn đọc mượn sách. Thư viện nhà trường đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của giáo viên và học sinh.

Những năm gần đây thư viện có tổ chức “*Ngày hội đọc sách*” cho giáo viên và học sinh toàn trường [H6-1.6-02]; [H20-3.6-01].

1.3. Mức 3:

Căn cứ vào quy định tại Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông, thư viện của nhà trường chưa đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên và chỉ đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên. Thư viện có đầy đủ các loại đầu sách quản lý, sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục; hồ sơ quản lý thư viện. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H6-1.6-02]; [H20-3.6-01]; [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.

Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh. Kịp thời cung cấp sách giáo khoa, sách tham khảo cho giáo viên góp phần phục vụ tốt trong việc giảng dạy của giáo viên.

Hàng năm, thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Nhiều giáo viên thường xuyên sử dụng đồ dùng dạy học đạt hiệu quả cao trong giảng dạy theo quy định về chuyên môn và tự làm đồ dùng dạy học bổ sung thư viện nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhân viên quản lý thư viện bán chuyên trách do vậy công tác bố trí, sắp xếp, lưu giữ hồ sơ thư viện còn hạn chế, chưa khoa học.

Việc tự làm đồ dùng dạy học của giáo viên chưa thực sự trở thành một phong trào sâu rộng nên số lượng đồ dùng dạy học tự làm chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong thời gian tới, nhà trường đẩy mạnh hơn nữa công tác xã hội hóa giáo dục, đầu tư sách báo, cải tạo xây dựng thư viện và cử nhân viên thư viện đi tập huấn, học hỏi từ các trường bạn có nhân viên thư viện chuẩn. Phấn đấu trong năm học 2021-2022 thư viện nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Nhà trường có điều kiện về cơ sở vật chất đảm bảo theo quy định của Bộ GD&ĐT về diện tích, phòng học, phòng thiết bị, khuôn viên, sân chơi, bãi tập, khu vệ sinh, khu để xe. Nhà trường có khuôn viên rộng, thoáng mát với một hệ thống cây xanh bao quanh khu vực sân trường tạo cảnh quan môi trường thông thoáng, xanh, sạch, đẹp. Có đủ số phòng học chính và phòng học bộ môn với trang thiết bị đảm bảo chất lượng. Hệ thống công trình vệ sinh, nhà để xe, hệ

thống nước sạch đáp ứng tốt yêu cầu giáo dục; thư viện nhà trường đầy đủ tài liệu, sách báo để cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tham khảo...

Tồn tại: Hiện nay nhà trường có hai thư viện và thiết bị đồ dùng ở hai khối Tiểu học và THCS do một giáo viên phân công phụ trách nên việc quản lý thư viện, thiết bị đồ dùng còn gặp khó khăn.

- **Tự đánh giá:**

+ **Số tiêu chí đạt: 6**

+ **Số tiêu chí không đạt: Không.**

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội là mối quan hệ hết sức quan trọng trong công tác giáo dục. Trong những năm qua, nhà trường đã thực hiện tốt mối quan hệ giữa ba môi trường giáo dục nhằm huy động mọi nguồn lực trong công tác quản lý và giáo dục học sinh. Nhà trường đã chủ động tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền ở địa phương về kế hoạch, biện pháp xây dựng và phát triển nhà trường. Ngoài ra, nhà trường thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để triển khai thực hiện nhiều hoạt động giáo dục nhằm giáo dục truyền thống uống nước nhớ nguồn, truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc, giáo dục đạo đức, pháp luật, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Đặc biệt, nhà trường luôn chú trọng xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với CMHS thông qua Ban đại diện CMHS của các lớp và nhà trường. Nhà trường đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban đại diện CMHS thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ theo Điều lệ góp phần cùng với nhà trường thực hiện tốt các phong trào thi đua nâng cao chất lượng giáo dục.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1:

a) Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường được thành lập và hoạt động theo đúng Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ngay từ đầu năm học, phụ huynh các lớp tổ chức họp để bầu ra một Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp gồm 02 - 03 người. Sau đó trưởng Ban đại diện phụ huynh học sinh các lớp họp để bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh toàn trường gồm 05 người (01 Trưởng ban, 01 Phó trưởng ban, còn lại là các ủy viên **[H21-4.1-01]**).

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh đã xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động cho cả năm học, đề ra các giải pháp thực hiện dựa trên kế hoạch năm học của nhà trường. Có phân công đầy đủ các chức danh phụ trách theo mảng công việc (có trưởng ban và phó trưởng ban phụ trách chung, ủy viên còn lại phụ trách cơ sở vật chất, phong trào, đời sống, thủ quỹ,...) **[H21-4.1-02]; [H21-4.1-03]**.

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường họp với Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp và Ban giám hiệu nhà trường, giáo viên chủ nhiệm họp định kỳ 03 lần/năm; phụ huynh học sinh của lớp tổ chức họp định kỳ với giáo viên chủ nhiệm 03 lần/năm. Ngoài ra còn có một số cuộc họp đột xuất nhằm tiếp thu ý kiến

về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh, góp ý kiến cho hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh. Hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh được đánh giá qua các đợt kiểm tra của Phòng giáo dục, qua báo cáo tổng kết của nhà trường [H21-4.1-04]; [H1-1.1-06]; [H21-4.1-05]; [H1-1.1-02].

1.2. Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã đóng góp ý kiến cho các hoạt động giáo dục của nhà trường, tham gia các hoạt động ngoại khóa của trường, tự nguyện đóng góp kinh phí để hỗ trợ hoạt động học tập của học sinh, khen thưởng học sinh có thành tích trong học tập, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm để thăm hỏi gia đình học sinh khi có hữu sự, chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Ban đại diện cha mẹ học sinh còn phối hợp với nhà trường tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục (V/v tăng cường chấn chỉnh hoạt động học thêm dạy thêm, chấp hành an toàn giao thông, phòng chống ma túy, bạo lực học đường...); hỗ trợ nhà trường trong công tác xã hội hóa đóng góp xây dựng nhà trường: sửa chữa bàn ghế, sửa chữa đường điện, lắp máy chiếu cho các phòng học. [H21-4.1-02], [H21-4.1-04]; [H1-1.1-06].

1.3. Mức 3:

Trong các năm qua, phụ huynh học sinh của trường luôn phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Phụ huynh luôn kề vai sát cánh chia sẻ với nhà trường những khó khăn về mọi mặt, cùng bàn bạc, tìm ra những giải pháp hữu hiệu để thực hiện nhiệm vụ giáo dục đạt kết quả cao nhất, góp phần tích cực trong việc thực hiện các nhiệm vụ của chung [H21-4.1-05], [H21-4.1-06].

2. Điểm mạnh:

Ban cha mẹ học sinh nhà trường thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm học thực hiện các nhiệm vụ nhằm hỗ trợ tối ưu đến các hoạt động giáo dục của nhà trường và hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh có mối quan hệ mật thiết trong các hoạt động giáo dục chung, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Nhà trường luôn tạo điều kiện cho Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động có hiệu quả. Ban đại diện cha mẹ học sinh rất nhiệt tình, quan tâm tới các hoạt động của trường, chăm lo chu đáo đến học sinh, nhiệt tình trong công tác của hội. Hầu hết phụ huynh có sự cảm thông, chia sẻ trách nhiệm với các thầy cô, giúp các thầy cô hoàn thành nhiệm vụ.

3. Điểm yếu:

Một số bậc phụ huynh học sinh chưa thật sự quan tâm đến việc học của con em mình nên thường xuyên vắng họp. Ban đại diện cha mẹ học sinh còn bận nhiều việc gia đình nên việc liên hệ, phối kết hợp với nhà trường đôi khi chưa kịp thời.

Ban đại diện CMHS hoạt động chưa đều tay, công việc chủ yếu tập trung vào một số người.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục tạo mọi điều kiện cho Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Nhà trường sẽ định hướng cho việc bầu chọn những phụ huynh có năng lực, nhiệt tình và có điều kiện về thời gian vào Ban đại diện CMHS để phát huy vai trò hỗ trợ giáo viên chủ nhiệm và nhà trường trong các hoạt động giáo dục học sinh.

Tăng cường công tác tuyên truyền để các bậc phụ huynh học sinh thấy được vai trò của gia đình trong việc phối hợp với nhà trường để giáo dục học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1.2.Mức 2:

a) Tại các cuộc họp của Ban chấp hành Đảng ủy mở rộng tại Ủy ban nhân dân phường Nam Khê, chi bộ nhà trường đã tham gia góp ý kiến cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp để phát triển nhà trường. Nhà trường thường xuyên gửi các kế hoạch, báo cáo cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường vào đầu năm học, hàng tháng để được hỗ trợ trong công tác tuyển sinh đầu cấp và vận động học sinh có nguy cơ bỏ học ra lớp, công tác chuẩn bị cho năm học mới, công tác phổ cập giáo dục, chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức các hoạt động ngoại khóa, bàn giao học sinh về sinh hoạt hè tại địa phương... [H22- 4.2- 01]; [H22-4.2-02]; [H1-1.1-06].

b) Thông qua các cuộc họp, phương tiện truyền thông, hoạt động ngoại khóa; các cuộc họp phụ huynh, nhà trường đã tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế triển khai nhiệm vụ năm học, tổ chức tuyển sinh lớp 6, công tác phổ cập... **H22-4.2-02]; [H1-1.1-02]**.

c) Nhà trường huy động và sử dụng hợp lý các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân để lắp đặt máy chiếu, khen thưởng học sinh có thành tích xuất sắc trong năm học, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn **[H1-1.1-02]; [H6-1.6-02]**.

1.2. Mức 2:

a) Nhà trường tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển thông qua "Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2016- 2020"; "Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025" **[H1-1.1-01]**. Được đánh giá thông qua các báo cáo của chi bộ đảng, của nhà trường, công đoàn. **[H3-1.3-06]. [H7-1.7-05]**.

b) Để có một môi trường giáo dục lành mạnh trong nhà trường và địa phương, nhà trường đã phối kết hợp với Đoàn thanh niên, Công an phường Nam Khê , đơn vị độ đội và các ban ngành đoàn thể để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, lối sống, pháp luật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh. Hằng năm, nhà trường đã kết hợp với phường Nam Khê cho học sinh tham gia ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân; kết hợp với công an phường tuyên truyền về phòng chống ma túy. Liên đội nhà trường phát động phong trào "Áo ấm tặng bà", đến thăm và tặng quà cho bà mẹ liệt sĩ ở khu Tre Mai phường Nam Khê vào dịp Tết Nguyên Đán và ngày thương binh liệt sĩ 27/7; tổ chức cho học sinh đến thăm và giao lưu với các đơn vị bộ đội đóng trên địa bàn phường, mời cựu chiến binh, chiến sĩ bộ đội về nói chuyện giao lưu nhân ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12; tổ chức cho học sinh quét dọn đài tưởng niệm nghĩa trang liệt sĩ phường... Thông qua các hoạt động trên đã góp phần giáo dục cho các em đội viên truyền thống đạo lý "*Uống nước, nhớ nguồn*", lòng tự hào, biết ơn những thế hệ đi trước đã làm nên sự nghiệp cách mạng vẻ vang của dân tộc. Từ đó, giáo dục cho học sinh có ý thức giữ gìn và phát huy giá trị của các di tích lịch sử, văn hoá tại địa phương **[H22-4.2-04]; [H22-4.2-05]**.

1.3. Mức 3:

Hằng năm nhà trường đều được công nhận đạt danh hiệu cơ quan văn hóa **[H22-4.2-06]**. Các hoạt động lễ hội, sự kiện được tổ chức tại nhà trường, các hoạt động ngoại khóa, việc thực hiện chăm sóc di tích lịch sử, gia đình có công với cách mạng thực sự có ý nghĩa giáo dục đối với học sinh nhà trường và thu hút được sự quan tâm của người dân. Nhà trường đang tích cực tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. **[H22-4.2-05]; [H22-4.2-04]; [H1-1.1-06]**.

2. Điểm mạnh:

Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương thường xuyên quan tâm đến mọi hoạt động giáo dục của nhà trường.

Nhà trường đã tích cực tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, đồng thời tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường đến toàn thể các bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh, các tổ chức xã hội.

Tích cực phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa tổ chức được nhiều các buổi giao lưu văn hóa, văn nghệ với địa phương để tăng cường mối quan hệ gắn bó với phụ huynh và địa phương.

Chưa thật sự huy động hết tiềm lực của các tổ chức xã hội và cá nhân ngoài nhà trường tham gia vào hoạt động giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Củng cố và phát huy hơn nữa mối quan hệ giữa nhà trường với các cấp ủy Đảng, chính quyền, tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội nghề nghiệp, doanh nghiệp, cá nhân khi thực hiện các hoạt động giáo dục nhằm tăng cường nguồn lực tinh thần, vật chất để hỗ trợ phục vụ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Tích cực tuyên truyền sâu rộng đến toàn thể nhân dân trên địa bàn, các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp trong và ngoài địa bàn phường quan tâm đến các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tăng cường tổ chức các buổi giao lưu văn hóa, văn nghệ với đoàn thể trong địa phương để tăng cường mối quan hệ gắn bó với nhân dân và địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 4:

Trong năm học 2021-2022, kết quả hoạt động giáo dục về mọi mặt của nhà trường có sự chuyển biến tích cực. Đạt được những thành quả ấy là nhờ có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và chính quyền, đoàn thể ở địa phương. Nhà trường đã tranh thủ sự chỉ đạo của cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, sự hỗ trợ của các tổ chức đoàn thể, các tổ chức xã hội, huy động mọi nguồn lực trong cộng đồng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương đã có sự chỉ đạo kịp thời sáng suốt; các tổ chức đoàn thể ở địa phương thường xuyên phối hợp với nhà trường để để chăm lo cho sự nghiệp giáo dục. Ban đại diện CMHS thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ theo Điều lệ, góp phần cùng với nhà trường thực hiện thắng lợi nhiệm vụ qua từng năm học.

Để tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, nhà trường cần chú ý tới việc tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục, huy động tối đa sự đóng góp của các lực lượng giáo dục, của các doanh nghiệp trên địa bàn và nhân dân để xây dựng cơ sở vật chất; phối kết hợp tốt với Ban đại diện CMHS trong việc xây dựng cơ sở vật chất nhà trường và công tác giáo dục toàn diện học sinh.

- **Tự đánh giá:**

+ **Số tiêu chí đạt: 2**

+ **Số tiêu chí không đạt: Không.**

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Hàng năm, nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục do Bộ GD&ĐT quy định bao gồm hoạt động trong giờ lên lớp và hoạt động ngoài giờ lên lớp. Hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp được tiến hành thông qua việc dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục của cấp học do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành. Căn cứ vào chương trình giáo dục và kế hoạch thời gian năm học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương, nhà trường xây dựng kế hoạch và thời khoá biểu để điều hành hoạt động giáo dục, dạy học. Nhà trường chú trọng công tác giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu để nâng cao chất lượng đại trà. Kết quả xếp loại hai mặt giáo dục của học sinh hàng năm tăng lên đáng kể. Ngoài ra, nhà trường đã tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa, hoạt động GDNGLL, hoạt động văn nghệ thể thao nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, giáo dục học sinh ý thức giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của nhà trường và địa phương.

Để nâng cao hiệu quả các hoạt động, đáp ứng mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, lãnh đạo trường đã chỉ đạo các đoàn thể, các tổ chuyên môn thường xuyên rà soát việc thực hiện các biện pháp nhằm không ngừng cải tiến các hoạt động giáo dục của giáo viên, nhờ đó chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường ngày càng được nâng lên.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) *Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

b) *Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

Mức 3:

Hàng năm rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên và học sinh

1. Mô tả hiện trạng:

1.1. Mức 1:

a) Nhà trường tổ chức giảng dạy các đúng đủ các môn học theo quy định: Toán học, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân, Công nghệ, Ngoại ngữ, Mĩ thuật, Âm nhạc, Thể dục, môn GDĐP và hoạt động trải nghiệm, GD địa phương với khối 6. Khối Tiểu học: Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, , Ngoại ngữ, Mĩ thuật, Âm nhạc, Thể dục, Kỹ thuật, Tự chọn (Tin học đối với lớp 3, 4, 5, Ngoại ngữ đối với lớp 1,2). Tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đối với tất cả các khối lớp, Giáo dục hướng nghiệp đối với khối lớp 9; Thực hiện rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với đối tượng học sinh và đảm bảo chương trình giáo dục hiện hành. Các hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp và ngoài giờ lên lớp phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân. Hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp được tiến hành thông qua việc dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn. Các hoạt động ngoại khoá về khoa học, văn học, nghệ thuật, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, giáo dục giới tính, giáo dục pháp luật, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống, các hoạt động vui chơi, tham quan, du lịch, giao lưu văn hoá, giáo dục môi trường, hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác [H1-1.1-06]; [H4-1.4-04]; [H8-1.8-01]; [H.7- 1.7-03]; [H4-1.4-03];

b) Nhà trường chỉ đạo giáo viên sử dụng phương pháp dạy học tích cực theo định hướng lấy học sinh làm trung tâm (gợi mở - vấn đáp; nêu và giải quyết vấn đề; hoạt động nhóm...) với những kỹ thuật dạy học tích cực (lược đồ tư duy, mảnh ghép, động não...) và tổ chức các hoạt động dạy học phát triển năng lực của học sinh (giao nhiệm vụ học tập, tổ chức học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập, báo cáo kết quả học tập); tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng học sinh khác nhau. Dạy học gắn với trải nghiệm, gắn với mục tiêu giáo dục cụ thể. Tăng cường khai thác không gian "Trường học kết nối" cho các hoạt động giáo dục [H4-1.4-04]; [H23-5.1-01].

c) Giáo viên thực hiện linh hoạt các hình thức kiểm tra miệng (hỏi-đáp), kiểm tra viết, kiểm tra thực hành; đối với các bài kiểm tra thường xuyên (miệng, kiểm tra viết, thực hành dưới một tiết) với môn học có 1 tiết trở xuống/tuần ít nhất 2 lần, môn học có từ trên 1 tiết đến dưới 3 tiết/tuần ít nhất 3 lần, môn học có từ 3

tiết trở lên/tuần ít nhất 4 lần. Giáo viên bộ môn thực hiện kiểm tra định kì thực hiện đúng quy định trong kế hoạch dạy học, đánh giá bằng nhận xét kết quả học tập đối với các môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục, kết hợp giữa đánh giá bằng cho điểm và nhận xét kết quả học tập đối với môn Giáo dục công dân, đánh giá bằng cho điểm đối với các môn học Toán, Lí, Hoá, Sinh, Văn, Sử, Địa, Ngoại ngữ, Công nghệ. Đối với khối Tiểu học, giáo viên đánh giá bằng điểm số kết hợp nhận xét thông qua các môn: Toán, Tiếng Việt, khoa học, Lịch sử và địa lí, Tiếng Anh vào cuối học kì I và cuối năm " riêng lớp 4,5 có thêm đánh giá điểm số vào giữa kì I, giữa kì II đối với môn Toán và Tiếng Việt". Giáo viên đã chú trọng, linh hoạt đánh giá thường xuyên (qua các hoạt động trên lớp, qua hồ sơ, vở học tập, qua báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm, thuyết trình...về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập) và đúng quy định đối với kiểm tra định kì theo từng môn học (theo ma trận, đủ các cấp độ nhận thức, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao...) gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận, trắc nghiệm) và tỉ lệ mức độ nhận thức các câu hỏi, bài tập phù hợp với đối tượng học sinh (đảm bảo chuẩn kiến thức, kĩ năng) và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập mức độ vận dụng (cao, thấp). Đối với các môn khoa học xã hội, giáo viên bộ môn đã đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng đặt câu hỏi mở (đòi hỏi học sinh phải vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng đã học, kỹ năng tìm hiểu các vấn đề xã hội để vận dụng phù hợp trong quá trình học tập và vận dụng vào cuộc sống **[H1-1.1-06]; [H1-1.1-02];**

1.2. Mức 2:

a)Nội dung kế hoạch giáo dục của nhà trường được lựa chọn cụ thể hóa thành kế hoạch năm học gồm: chương trình giáo dục hiện hành, dạy học tự chọn, hướng nghiệp, ngoại khóa, trải nghiệm, kĩ năng sống, nghề phổ thông, khuyết tật, giáo dục địa phương.... Với các hình thức giáo dục phong phú: theo lớp, theo nhóm, cá nhân, trải nghiệm, tham quan...Nhà trường thực hiện sự chỉ đạo của ngành về đổi mới phương pháp dạy học trong nhà trường ở tất cả các bộ môn, lĩnh vực dạy học và được cụ thể trong kế hoạch tháng của các tổ chuyên môn. Trong mỗi buổi sinh hoạt chuyên môn, tổ trưởng đã thực hiện việc triển khai kế hoạch có sự điều chỉnh để phù hợp với thực tế, hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch giáo dục, theo phân phối chương trình môn học của Bộ GD&ĐT, tham gia đánh giá, xếp loại, đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên trong tổ được nhà trường phê duyệt được thể hiện trong sổ nghị quyết của nhà trường và hội đồng trường **[H1-1.1-06]; [H7-1.7-03]; [H4-1.4-03]; [H8-1.8-01]; [H4-1.4-04].**

b)Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và chỉ đạo việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, học sinh giỏi, cũng như phụ đạo học sinh yếu (HS chưa hoàn thành) gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện; kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật ngay từ đầu các năm **[H7-1.7-03], [H4-1.4-03]** và được đánh giá trong báo cáo sơ kết, tổng kết năm học **[H1-1.1-02]**. Trong quá trình thực hiện chương trình giáo dục, nhà trường có văn bản, biên bản nội dung rà soát đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục **[H1-1.1-06]; [H23-5.1-02].**

1.3. Mức 3:

Nhà trường rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh. Chuyên môn nhà trường đã thực hiện sự chỉ đạo của ngành về đổi mới phương pháp dạy học ở tất cả các bộ môn, lĩnh vực dạy học và được cụ thể trong kế hoạch tháng của các tổ chuyên môn. Trong mỗi buổi sinh hoạt chuyên môn, tổ trưởng đã thực hiện việc triển khai kế hoạch có sự điều chỉnh để phù hợp với thực tế, hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch giáo dục, theo phân phối chương trình môn học của Bộ GD&ĐT. Chất lượng dạy học của giáo viên được thể hiện thông qua các chuyên đề, đề tài, sáng kiến kinh nghiệm được các cấp công nhận [H23-5.1-03]; [H1-1.1-02]; [H4- 1.4-04]; [H8-1.8-01]; [H23-5.1-04]; [H4-1.4-07].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã chỉ đạo tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục hàng năm. Các kế hoạch dạy học được vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Trong các năm học, nhà trường thường xuyên đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá theo sự chỉ đạo của ngành: các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Do vậy, vào cuối các năm học trước giáo viên phải có kế hoạch lựa chọn bồi dưỡng những học sinh mũi nhọn của bộ môn, những học sinh gặp khó khăn trong học tập để tham mưu với nhà trường khi xây dựng kế hoạch trong năm học mới. Từ đó hình thành thành hệ thống, thành thói quen, thành nhiệm vụ thường kì cho giáo viên khi giảng dạy tại nhà trường.

3. Điểm yếu:

Chưa linh hoạt đánh giá thường xuyên qua các hoạt động trên lớp, qua hồ sơ, vở học tập, qua báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm, thuyết trình ... về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Thường xuyên đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá theo sự chỉ đạo của ngành: các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Tổ chuyên môn hoặc các nhóm chuyên môn trong tổ thực hiện xây dựng Kế hoạch dạy học theo chủ đề, lựa chọn hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực phù hợp với các nội dung của chủ đề và đảm bảo các hoạt động (1-khởi động; 2-hình thành kiến thức mới; 3-luyện tập; 4-vận dụng), tổ chức cho học sinh hoạt động tích cực, tự lực chiếm lĩnh kiến thức và vận dụng vào thực tiễn, chú trọng lồng ghép giáo dục đạo đức và giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật, an ninh quốc phòng, lịch sử địa phương. Xây dựng Kế hoạch dạy học theo từng chủ đề cho từng lớp học, đảm bảo ít nhất 2 chủ đề/năm học đối

với các môn học. Xây dựng bộ đề kiểm tra, đánh giá theo từng môn/khối lớp. Đối với các bài kiểm tra định kì đảm bảo mức độ tương đương nếu không cùng thời điểm kiểm tra. Chú trọng câu hỏi mở, liên hệ và vận dụng vào thực tiễn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hàng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2: Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1:

a) Nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu về thể dục thể thao, văn hoá, văn nghệ và môn học (các môn văn hoá), phụ đạo học sinh yếu về kỹ năng giao tiếp, về môn học và khó khăn trong học tập và rèn luyện (khuyết tật). Trong kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém, chuyên môn nhà trường đã đề ra những chỉ tiêu và biện pháp cụ thể, phù hợp với thực tiễn nhà trường nhằm giúp đỡ các em vươn lên trong học tập, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H4-1.4-04]; [H8-1.8-01]; [H24-5.2-01]; [H5-1.5-02].

b) Nhà trường tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H1-1.1-02].

c) Hàng năm, giáo viên rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện khi xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn của cá nhân. Sau đó báo cáo hiện trạng cho Ban giám hiệu nhà trường để xây dựng các kế hoạch cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập cho phù hợp được thể hiện trong Sổ ghi kế hoạch giảng dạy và ghi chép sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, thăm lớp [H4-1.4-07]; [H23-5.1-04].

1.2. Mức 2:

a. Tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề nhằm rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm, đồng thời đưa ra các biện pháp hiệu quả trong việc giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn hoặc học sinh gặp khó khăn trong học tập. Các thành viên trong tổ tích cực trao đổi những kinh nghiệm trong công tác ôn thi học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém đạt hiệu quả. Từ đó giúp học sinh học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục **[H4-1.4-04]; [H8-1.8-01]**.

Giáo viên của nhà trường thường xuyên chủ động đề xuất những giải pháp dạy học thông qua các sáng kiến kinh nghiệm nhằm đổi mới phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh. Qua đó, giáo viên có thể giúp học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục kế hoạch giáo dục **[H4-1.4-07]; [H23-5.1-04]**;

Giáo viên chủ nhiệm điều tra, nắm bắt được hoàn cảnh của học sinh lớp mình để phát hiện và có biện pháp giúp đỡ các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn hoặc học sinh gặp khó khăn trong học tập. Qua đó, giáo viên chủ nhiệm có thể phối kết hợp tốt hơn với giáo viên bộ môn, các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường nhằm hỗ trợ tích cực cho học sinh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục kế hoạch giáo dục **[H5-1.5-02]**.

Nhà trường rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện thông qua báo cáo sơ kết, tổng kết **[H1-1.1-02]**.

1.3. Mức 3

Nhà trường thành lập đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hoá dự thi chọn học sinh giỏi cấp thành phố, tham dự các giải thể dục, thể thao do thành phố tổ chức. Các năm, nhà trường đều có học sinh đạt giải trong kì thi chọn học sinh giỏi cấp thành phố, học sinh đạt giải cấp tỉnh, học sinh đạt giải tại các giải thể thao, nghệ thuật do thành phố tổ chức **[H8-1.8-01]; [H4-1.4-04]; [H23-5.1-04]; [H1-1.1-02]; [H5-1.5-02]; [H24-5.2-03]; [H24-5.2-02]**.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đều xây dựng, triển khai thực hiện và rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Kết quả các hoạt động đáp ứng được mục tiêu theo kế hoạch giáo dục.

3. Điểm yếu:

Kết quả công tác bồi dưỡng học sinh giỏi dự thi cấp tỉnh, cấp thành phố mới chỉ tập trung ở các môn Văn, Giáo dục công dân là chủ yếu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Tiếp tục triển khai thực hiện và rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

- Bồi dưỡng kỹ năng tìm hiểu, đánh giá năng lực học sinh, phương pháp giải dạy, kiểm tra, đánh giá học sinh cho đội ngũ trong sinh hoạt chuyên môn, dự giờ,

sinh hoạt chuyên đề, mời chuyên gia, trong đó chú trọng công tác tự bồi dưỡng của giáo viên.

- Huy động các nguồn lực để bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, dụng cụ thể thao.

- Lên kế hoạch phát hiện những học sinh năng khiếu và bồi dưỡng sớm và có chế độ động viên, khen thưởng tốt hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng:

1.1. Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại công văn số 5977/BGDĐT- GDTrH ngày 07/7/2008 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở cấp THCS và cấp THPT từ năm học 2008 – 2009. Chuyên môn nhà trường đã chỉ đạo tổ chuyên môn sinh hoạt chuyên môn hiện giảng dạy nội dung giáo dục địa phương theo tài liệu của Sở GD&ĐT Quảng Ninh biên soạn ở các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí đối với lớp 7,8,9 cấp THCS và thực hiện giảng dạy bộ môn GD&ĐT ở khối lớp 6; khối Tiểu học có các môn Đạo đức, Lịch sử, Địa lí. Nhà trường đã cung cấp tư liệu về nội dung giáo dục địa phương, sổ ghi đầu bài, sổ kế hoạch giảng dạy có ghi rõ thời gian, tiết dạy [**H8-1.8-01**]. Tổ chuyên môn họp định kỳ hàng tháng, sinh hoạt theo chuyên đề trao đổi các nội dung giáo dục địa phương cho học sinh theo kế hoạch của từng bộ môn có nội dung giáo dục địa phương [**H4-1.4-04**].

b) Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên thực hiện nội dung giáo dục địa phương và xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm, được cụ thể hóa trong các tháng ở sổ giáo viên chủ nhiệm. Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và có hiệu quả thông qua các bài kiểm tra, sổ gọi tên ghi điểm [**H5-1.5-02**]; [**H5- 1.5-05**]. Lãnh đạo nhà trường thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục địa phương theo quy định của Bộ GD&ĐT và các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT Quảng Ninh, của phòng GD&ĐT thành phố Uông Bí.

c) Nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá, cập nhật, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương theo quy định, nhằm đánh giá việc thực hiện nội dung giáo dục địa phương của giáo viên, phát huy mặt tích cực và rút kinh nghiệm những mặt còn hạn chế để điều chỉnh cho phù hợp. Việc đánh giá công tác thực hiện giáo dục

địa phương của nhà trường được thể hiện thông qua các báo cáo chuyên đề của tổ chuyên môn, báo cáo đề tài, sáng kiến kinh nghiệm của giáo viên và báo cáo sơ kết, tổng kết năm học [H4-1.4-07];[H23-5.1-04]; [H1-1.1-02].

1.2. Mức 2:

Tổ chuyên môn họp định kì hàng tháng, sinh hoạt theo chuyên đề trao đổi các nội dung giáo dục địa phương cho học sinh theo kế hoạch của từng bộ môn có nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lí luận với thực tiễn [H4-1.4-04].

Đối với các môn có nội dung giáo dục địa phương, giáo viên bộ môn, giáo viên thực hiện bộ tài liệu dạy học chương trình địa phương các môn: Ngữ văn, Lịch Sử, Địa lí cấp THCS; Môn Địa lí, Lịch sử, Đạo đức cấp Tiểu học do PGD do Sở GD&ĐT Quảng Ninh biên soạn. Trong quá trình thực hiện, giáo viên chủ động bổ sung những nội dung mới phù hợp thực tế hiện nay theo sự chỉ đạo của chuyên môn và đã biết chọn lọc các nội dung bài dạy phù hợp với mục tiêu môn học và gắn với thực tiễn địa phương mình[H8-1.8-01].

Hàng năm, nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá, cập nhật, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lí luận với thực tiễn nhằm đánh giá việc thực hiện nội dung giáo dục địa phương của giáo viên, phát huy mặt tích cực và rút kinh nghiệm những mặt còn hạn chế để điều chỉnh cho phù hợp. Việc đánh giá công tác thực hiện giáo dục địa phương của nhà trường được thể hiện thông qua các báo cáo chuyên đề của tổ chuyên môn, báo cáo đề tài, sáng kiến kinh nghiệm, Sổ chủ nhiệm, sổ đánh giá môn học của giáo viên và báo cáo sơ kết, tổng kết năm học của nhà trường [H23-5.1-04]; [H4-1.4-07]; [H1-1.1-02]; [H5-1.5-02]; [H5-1.5-05]

2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện đầy đủ các nội dung theo quy định của Bộ GD&ĐT, theo các văn bản chỉ đạo của Sở và Phòng GD&ĐT về nội dung giáo dục địa phương. Học sinh được tiếp cận những nội dung kiến thức về địa lý, lịch sử, văn hóa địa phương kịp thời. Thông qua hoạt động giáo dục địa phương, học sinh được tham quan thực tế các di tích lịch sử, địa lý ở địa phương, làm tăng vốn hiểu biết về truyền thống lịch sử, truyền thống đấu tranh cách mạng, giáo dục lòng tự hào về quê hương, đất nước. Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương luôn được đảm bảo khách quan và hiệu quả. Hàng năm, nhà trường luôn hướng dẫn giáo viên rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

3. Điểm yếu:

- Giáo viên và học sinh chưa thường xuyên cập nhật, khai thác, sử dụng tài liệu giáo dục địa phương một cách tối đa, đặc biệt là trên các trang thông tin điện tử.

- Biện pháp tổ chức các hoạt động ngoại khoá tìm hiểu thực tế địa phương còn hạn chế.

- Tài liệu phục vụ giáo dục địa phương chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Tiếp tục hướng dẫn giáo viên rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

- Giáo viên giảng dạy bộ môn có nội dung giáo dục địa phương tích cực chủ động cập nhật thông tin qua các phương tiện thông tin đại chúng và hướng dẫn học sinh cách khai thác thông tin và phương pháp tự học.

- Tăng cường huy động nguồn kinh phí để tổ chức các hoạt động ngoại khoá, tham quan các công trình, di tích lịch sử ở địa phương như: Đình Điền Công, Chùa Yên Tử ...

- Tổ chức cho các em học sinh giao lưu gặp gỡ các khách mời đó là những nhân chứng lịch sử ở quê hương để giúp các em có thêm tầm nhìn và thấp sáng cho các em những ước mơ cao đẹp để các em tiếp nối truyền thống tốt đẹp của quê hương.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch triển khai và thực hiện các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp ngay từ đầu năm học.

1. Mô tả hiện trạng:

1.1.Mức 1:

a)Chuyên môn nhà trường có kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường [H26-5.4-01]; [H4-1.4-04]. Tổ chuyên môn họp định kì hàng tháng, sinh hoạt theo chuyên đề trao đổi các nội dung tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh theo kế hoạch chuyên môn của nhà trường [H8-1.8-01]

b) Nhà trường tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch đã xây dựng đầu năm học được thể hiện trong báo cáo chuyên đề, báo cáo cuối năm, hình ảnh minh họa, sổ giáo viên chủ nhiệm, sổ gọi tên và ghi điểm [H1-1.1-02]; [H5-1.5-02];[H5-1.5-05].

c) Để thực hiện được nhiệm vụ trên, nhà trường phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp từ 50% đến 60% giáo viên, nhân viên tham gia thể hiện trong kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm và hình ảnh dữ liệu [H26-5.4-01].

1.2. Mức 2:

a) Hằng năm , nhà trường đều có kế hoạch triển khai và tổ chức cho học sinh đi tham quan và trải nghiệm thực tế tại các địa điểm du lịch, các khu tưởng niệm, các địa danh tại địa phương như: khu du lịch Yên Tử, Bảo tàng Quảng Ninh, Nhà truyền thống thư viện thành phố Uông Bí, các đơn vị bộ đội trên địa bàn phường Nam Khê. Thực hiện nhiệm vụ tư vấn định hướng cho học sinh THCS sau khi tốt nghiệp, hằng năm , nhà trường luôn quan tâm đến công tác định hướng giáo dục hướng nghiệp cho

học sinh lớp 9 các ngành nghề như: tin học, nông nghiệp phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế của xã, nơi đang trên đà phát triển của thành phố. **[H8-1.8-01]; [H4-1.4-04].**

b) Nhà trường định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp để rút kinh nghiệm cho các năm tiếp theo thể hiện trong biên bản rút kinh nghiệm sau khi thực hiện chuyên đề trong sổ sinh hoạt chuyên môn và báo cáo cuối năm **[H1-1.1-02]; [H5-1.5-02]; [H5-1.5-05]; [H26-5.4-02].**

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có kế hoạch về các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp ngay từ đầu năm học dựa trên sự chỉ đạo của cấp trên và tình hình thực tiễn của nhà trường, của địa phương, đồng thời tổ chức thực hiện tốt các kế hoạch đã đề ra. Trong quá trình thực hiện kế hoạch, nhà trường đã phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Các đồng chí tham gia thực hiện nhiệm vụ với trách nhiệm cao và hiệu quả công việc tốt. Với các hình thức tổ chức phong phú đa dạng, các hoạt động trải nghiệm của nhà trường đã thu hút được 100% học sinh tích cực hưởng ứng tham gia.

Nhà trường kết hợp với giáo viên chủ nhiệm luôn làm tốt công tác hướng nghiệp để định hướng tốt cho học sinh sau khi tốt nghiệp THPT. Hội phụ huynh học sinh có nhận thức tương đối tốt về định hướng nghề nghiệp cho con em sau bậc học, phối kết hợp với nhà trường làm tốt công tác hướng nghiệp cho học sinh.

3. Điểm yếu:

Sự quan tâm của địa phương đến hoạt động hướng nghiệp cho học sinh chưa thật sát sao.

Còn một vài phụ huynh chưa tích cực hưởng ứng các hoạt động trải nghiệm của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học tới và các năm học tiếp theo nhà trường sẽ phối kết hợp chặt chẽ với lãnh đạo địa phương và các bậc phụ huynh phổ biến rộng rãi các kế hoạch về các hoạt động trải nghiệm ngay từ đầu năm học. Phổ biến rộng rãi trong nhân dân nhằm định hướng sớm cho học sinh về định hướng nghề nghiệp trong tương lai.

Năm học 2022-2023 và các năm học tiếp theo, Ban giám hiệu cần chú trọng xây dựng kế hoạch trải nghiệm hướng nghiệp với nội dung và hình thức đa dạng, nhằm đến tất cả các đối tượng học sinh trong toàn trường. Nhà trường tham mưu với UBND phường và Hội cha mẹ học sinh nhà trường trong việc huy động các nguồn xã hội hóa, các tổ chức, cá nhân hảo tâm trên địa bàn, các đơn vị kết nghĩa hỗ trợ nguồn tài chính, cơ sở vật chất cho nhà trường thực hiện tốt hoạt động trên.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1:

a) Nhà trường đã xây dựng kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống dựa trên công văn chỉ đạo của ngành và thực tế học sinh nhà trường. Cùng với việc giảng dạy các bộ môn văn hóa, nhà trường chỉ đạo công tác giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống cho học sinh thông qua thực hiện dạy tích hợp trong các bộ môn văn hóa và kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp. Tổ chuyên môn họp định kì hàng tháng, sinh hoạt theo chuyên đề trao đổi các nội dung phối hợp cùng nhà trường định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương [H8-1.8-01]; [H4-1.4-04].

b) Nhà trường đã thực hiện tốt việc giáo dục kỹ năng sống, hiểu biết xã hội của học sinh thông qua các bộ môn học và các hoạt động tập thể. Qua đó, học sinh có thể rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội của cá nhân. Bên cạnh đó, nhà trường còn chú trọng giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông, giáo dục cách giá trị truyền thống, phòng chống tai nạn đuối nước, các tai nạn xã hội khác và việc thực hiện các quy định ứng xử có văn hóa, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau với hình thức giáo dục như: thông qua các buổi nói chuyện đầu tuần, sinh hoạt lớp, tích hợp trong các bài giảng, HĐGDNGLL, ngoại khóa, chuyên đề, các cuộc thi về ATGT, rửa tay bằng nước sạch, vệ sinh môi trường... [H1-1.1-02]; [H5-1.5-02]; [H14-2.4-01]; [H26-5.4-02].

c. Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. Nhà trường kết hợp với gia đình và địa phương quan tâm đến giáo dục việc hình thành, phát triển đạo đức và nhân cách của học sinh. Nhờ sự phối kết hợp của nhà trường và sự quan tâm giáo dục của gia đình mà những năm gần đây, trường Tiểu học và THCS Nam Khê không có học sinh vi phạm kỉ luật buộc thôi học, nhà trường không có học sinh bị truy cứu trách nhiệm hình sự, không có học sinh vi

phạm luật an toàn giao thông **[H1-1.1-02]; [H5-1.5-02]**. Các hoạt động tổ chức hình thành và phát triển kỹ năng sống cho học sinh liên quan đến giáo dục đạo đức lối sống, phong tục tập quán địa phương, truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam đều được lưu lại thông qua các hình ảnh **[H26-5.4-02]**.

1.2. Mức 2:

a) Tổ chuyên môn họp định kỳ hàng tháng, sinh hoạt theo chuyên đề trao đổi các nội dung hướng dẫn học sinh tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện thông qua việc rèn các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương **[H4-1.4-04]**. Sau các buổi ngoại khóa giáo viên hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh, từng bước hình thành và phát triển **[H5-1.5-02]; [H5-1.5-05]; [H8-1.8-01]**.

b) Qua quá trình giáo dục và rèn luyện kỹ năng sống, học sinh biết tự bảo vệ sức khỏe của bản thân và gia đình, cần và có đủ các kỹ năng để có thể giải quyết tình huống bất ngờ xảy ra; biết và chấp hành đúng pháp luật của Nhà nước Việt Nam và có sức khỏe tốt, tích cực tham gia các hoạt động thể dục thể thao do lớp và trường và địa phương tổ chức được thể hiện trong báo cáo tổng kết năm học **[H1-1.1- 02]; [H26-5.4-02]**.

1.3. Mức 3:

Chuyên môn nhà trường xây dựng kế hoạch chỉ đạo tổ chuyên môn và giáo viên thực hiện nội dung hướng dẫn học sinh có khả năng tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ. Tổ chuyên môn họp định kỳ hàng tháng, sinh hoạt theo chuyên đề trao đổi về nội dung hướng dẫn học sinh tham gia cứu khoa học, công nghệ. Tổ đã phân công các giáo viên có khả năng hướng dẫn, giúp đỡ các em học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ **[H8-1.8-01]; [H4-1.4-04]**.

Bước đầu học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, nhiều sản phẩm của học sinh đã đạt giải cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp thành phố, cấp tỉnh được thể hiện trong sổ chủ nhiệm của giáo viên chủ nhiệm, báo cáo tổng kết của nhà trường **[H5-1.5-02]; [H1-1.1-02]; [H26-5.4-02]; [H5-1.5-05]**.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương ngay từ đầu năm học. Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục, số học sinh có đạo đức đạt loại khá trở lên của nhà trường tăng. Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Sau các buổi ngoại khóa, giáo viên hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển. Qua quá trình giáo dục và rèn luyện kỹ năng sống, học sinh biết tự bảo vệ sức khỏe của bản thân và gia đình, cần và có đủ các kỹ năng để có thể giải quyết tình huống bất ngờ xảy ra.

3. Điểm yếu:

Các hoạt động phối hợp với các tổ chức ngoài nhà trường trong việc tuyên truyền, giáo dục kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh chưa nhiều.

Công tác hướng dẫn học sinh nghiên cứu KHKT, công nghệ chưa có hiệu quả nên kết quả đạt được không ổn định qua các năm

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục xây dựng kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương ngay từ đầu năm học.

Nhà trường chú trọng, tăng cường giáo dục việc hình thành, phát triển kỹ năng sống thông qua các hoạt động ngoại khóa. Liên hệ với các tổ chức xã hội đến thực hiện các bài tuyên truyền đến học sinh qua các buổi sinh hoạt ngoại khóa, sinh hoạt lớp, khối...

Từ năm học 2022-2023 nhà trường sẽ xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ, giáo viên nhà trường trong công tác hướng dẫn nghiên cứu khoa học kỹ thuật, công nghệ để đáp ứng được sự phát triển của chương trình giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3:

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện việc đánh giá kết quả học tập của học sinh theo từng khối lớp. Kết quả kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh được lưu đầy đủ trong hệ thống hồ sơ sổ sách của nhà trường (sổ ghi kế hoạch và ghi chép sinh hoạt chuyên môn, sổ ghi kế hoạch hoạt động chuyên môn và các nội dung cuộc họp chuyên môn, sổ chủ nhiệm, Sổ dự giờ và sinh hoạt chuyên môn, Sổ chủ nhiệm, Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục.) Mỗi bảng kết quả 2 mặt giáo dục đều được lưu lại trong các báo cáo theo từng học kì trong các năm học. Kết quả của học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. **[H8-1.8-01]; [H4-1.4-04]; [H5-1.5-02]; [H5-1.5-05]; [H1-1.1-02]**

b) Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS, Hoàn thành chương trình Tiểu học của nhà trường đạt 100%. Công tác hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn và quan tâm tạo điều kiện để học sinh được đến trường được nhà trường chỉ đạo thường xuyên. Bên cạnh đó, nhà trường tích cực phối hợp với các tổ chức đoàn thể, các tổ chức cá nhân trong việc hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, giúp học sinh có đủ điều kiện đến trường. **[H1-1.1-02]; [H5-1.5-02]**.

c) Vào đầu năm học, nhà trường tiến hành tổ chức khảo sát chất lượng đầu năm nhằm định hướng phân luồng cho học sinh. Căn cứ vào kết quả kiểm tra khảo sát đầu năm học và kết quả học tập từ năm học trước, nhà trường tiến hành phân

loại học sinh theo các mức để từ đó xây dựng, thực hiện kế hoạch, bồi dưỡng HSG, giúp đỡ học sinh yếu kém. Chuyên môn nhà trường lưu trữ đầy đủ bản tổng hợp kết quả kiểm tra chất lượng đầu năm học của từng lớp, từng khối lớp. Các giáo viên bộ môn dựa vào kết quả khảo sát xây dựng kế hoạch giảng dạy và đề ra các biện pháp giúp đỡ học sinh học tập đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. **[H1-1.1-02]; [H5-1.5-02]; [H5-1.5-05]; [H26-5.4-02].**

1.2. Mức 2:

a) Kết quả học lực của học sinh được duy trì ổn định. Tỷ lệ học sinh yếu kém 3,2%, học sinh giỏi 24,7%. Nhà trường không có học sinh vi phạm kỉ luật buộc thôi học, bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Nhà trường đã phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, nâng cao ý thức tu dưỡng rèn luyện đạo đức cho học sinh. Hạnh kiểm của học sinh được nâng lên rõ rệt. Năm 2021-2022 tỷ lệ học sinh đạt hạnh kiểm trung bình chiếm: 0,82%. tỷ lệ học sinh đạt hạnh kiểm tốt, khá đạt 99,18% ; không có học sinh bị hạnh kiểm yếu. Đối với khối Tiểu học, học sinh được đánh giá hình thành và phát triển về phẩm chất: Tốt và Đạt 100% **[H1-1-01-02]; [H26-5.4-02]; [H8-1.8-01]; [H4-1.4-04]; [H5-1.5-02]; [H5-1.5-05].**

b) Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS của nhà trường đạt 100%. Công tác hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn và quan tâm tạo điều kiện để học sinh được đến trường được nhà trường chỉ đạo thường xuyên. Bên cạnh đó, nhà trường tích cực phối hợp với các tổ chức đoàn thể, các tổ chức cá nhân trong việc hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, giúp học sinh có đủ điều kiện đến trường. **[H1-1.1-02]; [H5-1.5-02]; [H5-1.5-05]**

1.3. Mức 3:

a) Nhà trường đã có những biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo (công tác đổi mới chương trình, phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn, dự giờ, trao đổi, rút kinh nghiệm...). Các đồng chí giáo viên của nhà trường thường xuyên chủ động đề xuất những giải pháp dạy học thông qua các sáng kiến kinh nghiệm nhằm đổi mới phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh. Do đó kết quả học lực

và hạnh kiểm của học sinh đáp ứng được yêu cầu giáo dục **[H1-1.1-02]; [H5-1.5-02]; [H5-1.5-05].**

b) Trong năm học qua, nhà trường đã duy trì số lượng 8 lớp đối với cấp THCS và 13 lớp ở khối Tiểu học. Trong năm học 2021-2022, nhà trường không có học sinh bỏ học. Ở khối Tiểu học không có học sinh lưu ban **[H8-1.8-01]; [H1-1.1-02]; [H5-1.5-02]; [H26-5.4-02].**

2. Điểm mạnh:

Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh hằng năm luôn đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường, tỷ lệ học sinh lên lớp sau hè đều đạt 100%. Tốt nghiệp đạt 100% theo kế hoạch của nhà trường trong 6 năm liên tiếp. Sau tốt nghiệp lớp 9, 100% tiếp tục theo học trung học phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên. Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực. Chất lượng đại trà của nhà trường trong những năm qua không ngừng được tăng lên, số lượng học

sinh khá, giỏi dần vươn lên đạt bằng với mặt bằng chung của thành phố, số lượng học sinh từ trung bình trở lên trong những năm gần đây đã dần cao hơn mặt bằng chung của thành phố. Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp luôn đạt 100%.

Đối với khối Tiểu học, tỉ lệ học sinh hoàn thành các môn học và hoạt động giáo dục 100%, tỉ lệ học sinh đạt về năng lực và phẩm chất 100%, tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học 100%, tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học 100%. Nhà trường luôn đảm bảo hiệu quả giáo dục theo quy định. Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh đáp ứng mục tiêu giáo dục. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt cao, đảm bảo chất lượng trong các Hội thi, giao lưu.

3. Điểm yếu:

Nhà trường vẫn còn một số ít học sinh do thiếu sự quan tâm của gia đình nên còn bị xếp loại học lực yếu. Số lượng giải học sinh giỏi các cấp còn thấp, chưa tương xứng với tiềm năng của nhà trường. Cha mẹ học sinh còn thiếu quan tâm tới con em, còn ỷ lại cho nhà trường nên hiệu quả của việc phối hợp giáo dục đạo đức có thời điểm chưa cao.

Ở khối Tiểu học, một số học sinh chậm phát triển trí tuệ, thuộc diện khuyết tật nhưng do gia đình không có hồ sơ nên khó khăn trong việc đánh giá học sinh, ảnh hưởng đến chất lượng chung của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tăng cường phối hợp với gia đình và các tổ chức đoàn thể để động viên tạo mọi điều kiện thuận lợi, từng bước nâng cao chất lượng học sinh, xóa tỉ lệ học sinh yếu.

Phối kết hợp với gia đình, nhà trường, địa phương làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục đạo đức cho học sinh. Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tăng cường quan tâm sâu sắc đến đời sống vật chất và tinh thần của học sinh thường xuyên tìm hiểu tâm tư nguyện vọng để giúp đỡ những học sinh chưa thực hiện toàn diện nhiệm vụ học sinh. Trao đổi, động viên gia đình học sinh diện khuyết tật cho trẻ đi khám tại các cơ sở y tế và đăng ký với phường làm hồ sơ cho trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 5

Trong những năm qua nhà trường đã thực hiện hiện đúng, đủ chương trình, kế hoạch giáo dục, chỉ đạo thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá. Công tác giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, học sinh có năng khiếu được quan tâm đúng mức và đáp ứng được mục tiêu giáo dục đề ra. Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp với sự tham gia tích cực của học sinh.

Kết quả công tác phổ cập giáo dục ở địa phương và hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trong trường đáp ứng được yêu cầu quy định. Kết quả đánh giá xếp loại học lực và hạnh kiểm của học sinh đáp ứng được mục tiêu giáo

dục và chất lượng ngày càng cao. Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực khá, giỏi hằng năm đạt trên 60%; xếp loại hạnh kiểm tốt, khá trên 94%.

- **Tự đánh giá:**

+ **Số tiêu chí đạt: 6**

+ **Số tiêu chí không đạt: Không.**

C. KẾT LUẬN CHUNG

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá của trường TH&THCS Nam Khê. Trong suốt quá trình tự đánh giá, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường hết sức tự hào bởi những thành quả mà nhà trường đã xây dựng và đạt được trong những năm qua về công tác quản lý và tổ chức nhà trường, chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, việc thực hiện các chương trình và hoạt động giáo dục, công tác quản lý tài chính và cơ sở vật chất, sự phối hợp giữa nhà trường với địa phương và phụ huynh học sinh, đặc biệt kết quả giáo dục học sinh là tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan nhất chất lượng giáo dục của nhà trường.

Đối chiếu với 5 tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Công văn số 5932/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông; Công văn 3106 ngày 23/11/2018 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh V/v thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận chuẩn Quốc gia, Trường TH&THCS Nam Khê tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường đã đạt được trong năm học 2021- 2022 như sau:

- Các tiêu chí đạt Mức độ 1: 28/28 = 100%
- Các tiêu chí đạt Mức độ 2: 28/28 = 100%
- Các tiêu chí đạt Mức độ 3: 28/28 = 100%
- Mức tự đánh giá của nhà trường: Đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3

Nhà trường kính mong được cơ quan chủ quản đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng chất lượng và hoàn thiện hơn.

Uông Bí, ngày 26 tháng 5 năm 2022


HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TIỂU HỌC VÀ
TRUNG HỌC CƠ SỞ
NAM KHÊ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO UÔNG BÍ
THANH GIANG

Nguyễn Thành Cường

